Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 02/11/2026 17:27:51 +07:00

| BỘ TÀI CHÍNH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 162 /2026/TT-BTC | *Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2026* |

# THÔNG TƯ

**Ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, biểu mẫu đăng ký và thông báo về hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã**

*Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 294/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về tổ hợp tác;*

*Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 376/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, biểu mẫu đăng ký và thông báo về hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quy định biểu mẫu đăng ký và thông báo về hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ hợp tác.

2. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, việc đăng ký và thông báo về hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã* là hệ thống được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15.

2. *Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã* là một thành phần của Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã. Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã tích hợp thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên phạm vi cả nước và các thông tin liên quan khác nhằm phục vụ công tác theo dõi, hỗ trợ, điều hành, quản lý nhà nước về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

3. *Cơ sở dữ liệu về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi tắt là Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã)* là tập hợp thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được xây dựng, cập nhật, duy trì để quản lý, khai thác và sử dụng thông qua các phương tiện điện tử.

4. *Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã* là hệ thống được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

**Điều 4. Hệ thống biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, biểu mẫu đăng ký và thông báo về hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và biểu mẫu nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

1. Biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Danh mục chữ cái và ký hiệu sử dụng trong đặt tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Biểu mẫu nội dung thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Biểu mẫu đăng ký và thông báo về hỗ trợ cho tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Biểu mẫu quy định tại Thông tư này được thiết kế để sử dụng trên phương tiện điện tử hoặc in trên giấy khi cần thiết. Thông tin đã có trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã hoặc được khai thác từ cơ sở dữ liệu khác được tự động tích hợp vào biểu mẫu khi đáp ứng điều kiện. Người thực hiện thủ tục hành chính không phải kê khai lại thông tin đã cô thể khai thác.

## Chương II
## NỘI ĐUNG THÔNG TIN, VIỆC CẬP NHẬT, KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ IIỢP TÀC XÃ

### Điều 5. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xây dựng, cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã được thực hiện thống nhất, đồng bộ, khoa học, phản ánh đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; bảo đảm tập trung tối đa nguồn lực, rút ngắn thời gian trong việc thu thập, chỉnh sửa, cập nhật, khai thác thông tin.

2. Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã được lưu trữ, bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật; việc xây dựng, quản lý, sử dụng, khai thác tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Trong thời gian Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã chưa vận hành hoặc gặp sự cố hoặc ngừng hoạt động, việc cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã tại Thông tư này được thực hiện thông qua văn hản giấy hoặc hính thức khác.

4. Trong trường hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử gặp sự cố kỹ thuật, việc cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xâ tại Thông tư này được thực hiện thông qua văn bân giấy hoặc hính thức khác.

### Điều 6. Nội dung thông tin

1. Đối với tổ hợp tác: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu số 1 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

2. Đối với hợp tác xâ: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu số 2 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

3. Đối với liên hiệp hợp tác xã: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu số 3 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

4. Đối với Ủy ban nhân dân các cấp: Thực hiện cập nhật các trường thông tin tại Mẫu số 4 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này để chuẩn hóa thông tin đầu vào, quản lý thông tin, dữ liệu của Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

**Điều 7. Cập nhật thông tin của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

1. Đối với tổ hợp tác, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, tổ hợp tác cập nhật thông tin theo Mẫu số 1 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này. Thời điểm chốt số liệu cập nhật thông tin tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm cập nhật.

2. Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, trước ngày 01 tháng 3 hằng năm, hợp tác xã cập nhật thông tin theo Mẫu số 2 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này, liên hiệp hợp tác xâ cập nhật thông tin theo Mẫu số 3 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này. Thời điểm chốt số liệu cập nhật thông tin tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm trước năm cập nhật.

3. Trường hợp tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã chưa chính xác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xâ thực hiện cập nhật lại thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

**Điều 8. Cập nhật thông tin của Ủy ban nhân dân các cấp**

1. Chậm nhất vào ngày 10 tháng 3 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật thông tin theo Mẫu số 4 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Chậm nhất vào ngày 20 tháng 3 hằng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cập nhật thông tin theo Mẫu số 4 - Phụ lục III kèm theo Thông tư này gửi Bộ Tài chính.

3. Thời điểm chốt số liệu cập nhật thông tin tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước đến ngày 14 tháng 12 năm cập nhật đối với tổ hợp tác và tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm trước năm cập nhật đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

4. Trường hợp Ủy ban nhân dân các cấp phát hiện nội dung thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã chưa chính xác, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện cập nhật lại thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

**Điều 9. Khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã**

1. Bộ, ngành, địa phương khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã để tổng hợp, phân tích các nội đung thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

2. Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

3. Các tổ chức, cá nhân khác được khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã thông qua Cổng thông tin quốc gia về hợp tác xã và tuân thủ việc khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật.

**Điều 10. Quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã**

1. Bộ Tài chính là cơ quan quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Các cá nhân khi được giao nhiệm vụ cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo quy định tại Thông tư này sẽ thực hiện đăng nhập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

3. Cán bộ, công chức, viên chức khi được giao nhiệm vụ cô trách nhiệm cập nhập thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo từng ngành, lĩnh vực, địa phương vảo Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; thông tin phải đầy đủ, chính xác theo mẫu đã được cấp có thẩm quyền quản lý xác nhận hoặc định dạng sẵn có trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

4. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ cập nhập thông tin về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xâ chuyển đổi vị trí công tác đến cơ quan, đơn vị khác thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị phụ trách có trách nhiệm chuyền giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức phụ trách khác.

**Điều 11. Kết nối, chia sẻ thông tin**

1. Bộ Tài chính thiết lập và công bố các dịch vụ chia sẻ thông tin thuộc phạm vi Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác phải bảo đảm tuân thủ quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

3. Việc kết nối, chia sẻ thông tin phải tuân thủ quy định của Luật Giao dịch điện tử, Luật Dữ liệu, Luật Chuyển đổi số, Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mớ phục

vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và các văn bản hường dẫn thi hành; Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

4. Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Bộ Tài chính với các Bộ, ngành, địa phương thông qưa Nền tảng tich hợp, chia sè dữ liệu quốc gia; giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong phạm vi Bộ Tài chính thông qua Nền tảng tích hợp, chia sè dữ liệu của Bộ Tài chinh.

5. Thông tin về dâng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã được kết nối, đồng bộ từ Cơ sở dữ liệu về dâng ký hợp tác xã. Trường hợp có sự khác nhau thì thông tin tại Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã là thông tin gốc.

## Chương III
## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 12. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ cập nhật và khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã**

1. Cung cấp dữ liệu về hợp tác xâ bảo đảm chính xác, kịp thời theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Nghiên cứm, phát hiện các vấn đề chưa rõ hoặc mâu thuẩn trong Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã và những vấn đề nảy sinh trong quá trình cập nhật và khai thác thông tin, báo cáo cấp có thẩm quyến xem xét, xử lý.

3. Đôn đốc việc hoản thiện đầy đủ các trường thông tin trong đữ liệu về hợp tác xã thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mính.

4. Học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác theo yêu cầu cóng việc.

5. Chịu trách nhiệm bảo đảm bí mật, an toán thông tin Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã của bộ, ngành, địa phương; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan, cấp có thẩm quyền về việc vi phạm các quy định về bảo đảm bí mật, an toản thông tin.

6. Trường hợp vi phạm các quy định tại Thông tư này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cập nhật và khai thác thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã**

1. Chấp hành sự chi đạo, kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan cấp trên về công tác cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

2. Tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý vi phạm cơ quan, đơn vị, cá nhân không cập nhật dữ liệu, có sai phạm trong cập nhật dữ liệu và báo quản Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

3. Tổ chức bảo quản, lưu trữ dữ liệu của cơ quan, đơn vị; bảo đảm điều kiện kỹ thuật cần thiết để kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã.

**Điều 14. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương**

1. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

a) Chủ trì tổ chức, bảo đảm nguồn lực xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, giám sát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và biện pháp bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

b) Quản lý tài khoản quản trị, phân quyền cập nhật, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo chức năng, thẩm quyền.

c) Chủ trì, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan cập nhật, khai thác, quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã và tổng hợp thông tin trong phạm vi cả nước.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc cập nhật, khai thác và quản lý Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã ở các bộ, ngành, địa phương; tổ chức tập huấn công tác cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

đ) Phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan để xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

2. Trách nhiệm của các bộ, ngành, cơ quan liên quan

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo số liệu để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

b) Cung cấp thông tin về đơn vị, cá nhân đầu mối phụ trách Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; phối hợp với Bộ Tài chính cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này về cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

d) Đảm bảo nguồn lực, hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

đ) Ngân hàng Nhà nước thu thập, tổng hợp thông tin đối với quỹ tín dụng nhân dân, ngân hàng hợp tác xã theo quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng; thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

e) Các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin chuyên ngành về tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (nếu có) trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

3. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các cấp

a) Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân có liên quan báo cáo số liệu để cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã tại địa phương.

b) Cung cấp thông tin về đơn vị, cá nhân đầu mối phụ trách Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã; phối hợp với Bộ Tài chính cập nhật, khai thác và sử dụng thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Kiểm tra việc thực hiện các quy định tại Thông tư này về cập nhật, khai thác Cơ sở dữ liệu về hợp tác xã tại địa phương.

d) Đảm báo nguồn lực, hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu ổn định, thông suốt, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn kỹ thuật, cấp độ an toàn thông tin theo quy định để kết nối, chia sẻ dữ liệu trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

đ) Tổ chức thực hiện việc cập nhật dữ liệu theo quy định tại Thông tư này; chịu trách nhiệm về tính kịp thời, đầy đủ, chính xác của thông tin được cập nhật trong Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã.

## Chương IV
## ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### Điều 15. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đã được tiếp nhận nhưng chưa được Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã chấp thuận trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc giải quyết hồ sơ và sử dụng biểu mẫu được thực hiện như sau:

a) Đối với hồ sơ được tiếp nhận trước ngày Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hiệu lực thi hành, việc giải quyết hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; việc sử dụng biểu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Đối với hồ sơ được tiếp nhận kể từ ngày Nghị định số 295/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, việc giải quyết hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 295/2026/NĐ-CP; việc sử dụng biểu mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hanh, trường hợp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cần sửa đổi, bổ sung thì người nộp hồ sơ sử dụng biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư này để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã và Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 thàng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Công báo (để đăng tải);
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (để đăng tải);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- Cổng Thông tín điện tử Bộ Tài chính (để đăng tải);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, DNTN(ĐKKD).

**KT. BỘ TRƯỞNG**
**THỨ TRƯỞNG**

BỘ TÀI CHÍNH

**Nguyễn Đức Chi**

**Phụ lục I**

**BIỂU MẪU THỰC HIỆN THỦ TỤC ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 162/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

| | |
|---|---|
| Mẫu số 1 | Giấy đề nghị đăng ký hợp tác xã |
| Mẫu số 2 | Danh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn của hợp tác xã |
| Mẫu số 3 | Danh sách người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã |
| Mẫu số 4 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã |
| Mẫu số 5 | Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
| Mẫu số 6 | Thông báo về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài |
| Mẫu số 7 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
| Mẫu số 8 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
| Mẫu số 9 | Thông báo về việc giải thể hợp tác xã/hủy bỏ nghị quyết giải thể hợp tác xã |
| Mẫu số 10 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
| Mẫu số 11 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài |
| Mẫu số 12 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
| Mẫu số 13 | Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã |
| Mẫu số 14 | Giấy đề nghị đăng ký tổ hợp tác |
| Mẫu số 15 | Danh sách thành viên tổ hợp tác |
| Mẫu số 16 | Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác |
| Mẫu số 17 | Thông báo về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác |
| Mẫu số 18 | Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác |
| Mẫu số 19 | Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác |

| | |
|---|---|
| Mẫu số 20 | Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã |
| Mẫu số 21 | Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã |
| Mẫu số 22 | Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã |
| Mẫu số 23 | Giấy chứng nhận đăng ký địa diểm kinh doanh của hợp tác xã |
| Mẫu số 24 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã |
| Mẫu số 25 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |
| Mẫu số 26 | Giấy chứng nhận ... *(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)* |
| Mẫu số 27 | Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng dại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động |
| Mẫu số 28 | Giấy xác nhận về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trớ lại |
| Mẫu số 29 | Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh đoanh của hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại |
| Mẫu số 30 | Thông báo về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại |
| Mẫu số 31 | Thông báo về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể |
| Mẫu số 32 | Thông báo về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động |
| Mẫu số 33 | Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác |
| Mẫu số 34 | Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác *(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)* |
| Mẫu số 35 | Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác |
| Mẫu số 36 | Giấy xác nhận về việc tổ hợp tác thông bào tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trờ lại |
| Mẫu số 37 | Thông báo về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động |
| Mẫu số 38 | Thông báo về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động |
| Mẫu số 39 | Thông báo về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã |
| Mẫu số 40 | Giấy tiếp nhận hố sơ và hẹn trá kết quả hố sơ đăng ký tố hợp tàc/hợp tác xã |

| | |
|---|---|
| Mẫu số 41 | Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử |
| Mẫu số 42 | Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã |
| Mẫu số 43 | Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã |
| Mẫu số 44 | Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã, tình trạng pháp lý của tổ hợp tác/hợp tác xã |
| Mẫu số 45 | Thông báo về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 46 | Thông báo yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài |
| Mẫu số 47 | Thông báo về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã |
| Mẫu số 48 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã |
| Mẫu số 49 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã |
| Mẫu số 50 | Thông báo về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác |
| Mẫu số 51 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác |
| Mẫu số 52 | Thông báo về việc xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục |
| Mẫu số 53 | Thông báo yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã |
| Mẫu số 54 | Thông báo về việc Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai không trung thực, không chính xác là không có hiệu lực |

| | |
|---|---|
| Mẫu số 55 | Thông báo về việc yêu cầu thay dổi tên tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng dại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp |
| Mẫu số 56 | Quyết dịnh về việc hủy bò quyết dịnh thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng dại diện của hợp tác xã |
| Mẫu số 57 | Quyết định về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chừng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt dộng chi nhành, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung dăng ký hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện |
| Mẫu số 58 | Thông bảo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận dăng ký hoạt động chi nhánh, ván phòng đại diện |
| Mẫu số 59 | Giấy đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thay dổi tên tố hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, dịa điểm kinh doanh |
| Mẫu số 60 | Giấy đề nghị thu hồi giấy tờ do nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo |

**Lưu ý:** Các biểu mẫu của hợp tác xã tại Phụ lục này là biểu mẫu dùng chung cho hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã. Trường hợp đăng ký liên hiệp hợp tác xã, thay "hợp tác xã" bằng "liên hiệp hợp tác xã" trong biểu mẫu.

**Mẫu số 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày .....tháng ..... năm .....*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhăn: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã vời Cơ sờ dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhán dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoái (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

**Đăng ký hợp tác xã do tôi là người được ủy quyền đăng ký thành lập với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** *(đánh dấu X vào ô thích hợp và kê khai các mục 1.1, 1.2 nếu thành lập trên cơ sờ chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi từ tổ hợp tác)*

Thành lập mới ☐

Thành lập trên cơ sớ tách hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sớ chia hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sớ hợp nhất hợp tác xã ☐

Thành lập trên cơ sớ chuyến dổi từ tổ hợp tác ☐

***1.1. Thông tin về các hợp tác xã bị chia, bị tách, bị hợp nhất*** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất hợp tác xã)*:

Thông tin về hợp tác xã bị chia/tách *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chia/tách hợp tác xã)*

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã sổ hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Thông tin về các hợp tác xã bị hợp nhất *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở hợp nhất hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/mã sồ thuế: .....

b) Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

...

Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất và càc chi nhánh, văn phòng đại điện, dịa điểm kinh doanh của hợp tác xã bị chia, bị hợp nhất.

***1.2. Thông tin của tổ hợp tác được chuyển đổi*** *(chỉ kê khai trong trường hợp thành lập hợp tác xã trên cơ sở chuyến đối từ tổ hợp tác)*:

Tên tổ hợp tác: .....

Mã sồ tổ hợp tác/Mã sổ thuế: .....

**2. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại dào vả xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ánh hường đến quốc phòng, an ninh[1]: ☐ Có ☐ Không

**4. Ngành, nghề kinh doanh[2]:**

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**5. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ *(bằng số; VNĐ)*: .....

Vốn điều lệ *(bằng chữ; VNĐ)*: .....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài *(nếu có)*: .....

Có hiến thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chừng nhận đăng ký hợp tác xã *(nếu cô)* hay không? ☐ Có ☐ Không

**6. Nguồn vốn điều lệ:**

| Loại nguồn vốn | Số tiền *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài, bằng số, nếu có)* | Tỷ lệ (%) |
|---|---|---|
| Vốn ngân sách nhả nước | | |
| Vổn tư nhân | | |
| Vốn nước ngoài | | |
| Vốn khác | | |
| Tổng cộng | | |

**7. Người đại diện theo pháp luật:** Gửi kèm (*kê khai theo Mẫu số 3 Phụ lục I*).

---

[1] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

[2] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự đo kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bàn quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bán quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

**8. Số lượng thành viên:**

Tổng số thành viên: ..... , trong đó:

- Số thành viên chính thức: .....
- Số thành viên liên kết góp vốn: .....
- Số thành viên liên kết không góp vốn: .....

Danh sách thành viên gửi kèm theo Giấy đề nghị này *(kê khai theo Mẫu số 2 Phụ lục I)*.

**9. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|---|---|
| 9.1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc) *(nếu có)*:<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc):.....<br>Sinh ngày: .../.../...<br>Giới tính: ...<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Diện thoại:..... |
| 9.2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kề toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toàn trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Sinh ngày: .../.../...<br>Giới tính: ...<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Diện thoại:..... |
| 9.3 | Dịa chi nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):<br>Số nhà/phòng, ngách (hêm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....<br>Tổ/xóm/ấp/thôn:.....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phổ trực thuộc Trung ương: .....<br>Diện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:.....<br>Thư điện tử *(nếu có)*:..... |
| 9.4 | Ngày bắt đầu hoạt động[3] (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../..... |

[3] Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

| | |
|---|---|
| 9.5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):<br>Hạch toàn độc lập ☐<br>Hạch toàn phụ thuộc ☐ |
| 9.6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[4]<br>(*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 9.7 | Tổng số lao động *(dự kiến)*: ..... |
| 9.8 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>☐ Có ☐ Không |
| 9.9 | Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[5]:<br>Khấu trừ ☐<br>Trực tiếp trên GTGT ☐<br>Trực tiếp trên doanh số ☐<br>Không phải nộp thuế GTGT ☐ |

Xin gửi kèm cam kết của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ tại Phụ lục kèm theo Giấy đề nghị này[6].

Tôi xin cam kết:

- Trụ sở chính thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội đung đăng ký trên;
- Là người cò quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[7]

---

[4] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm đương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tái chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

[5] *Hợp tác xã căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.*

[6] Hợp tác xã chỉ ghi nội đung này và gửi phụ lục kèm theo trong trường hợp hợp tác xã là tổ chức kinh tế thực hiện dự án do nhà đầu tư nước ngoài thành lập trước khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

[7] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục**

*(Kèm theo Giấy đề nghị đăng ký ...[1])*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày ..... tháng ..... năm .....*

**CAM KẾT**
**Về việc đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Nhà đầu tư nước ngoài có thông tin đưới đây:

1. Họ, chữ đệm và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Số định danh cá nhàn: ... /Số Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế Hộ chiếu nước ngoài: ... Ngáy cấp: ... Nơi cấp: ...

2. ...[2]

Cam kết đáp ứng điều kiện tiếp cận thị trưởng đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật khi thực hiện thủ tục thành lập ...[3] và hoàn toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Cam kết này.

**NHÀ ĐÀU TƯ NƯỚC NGOÀI**
*(Ký, ghi họ tên)*[4]

[1, 3] Ghi tên hợp tác xã dự kiến thành lập.
[2] Kê khai thông tin của tất cả nhà đầu tư nước ngoài.
[4] Tất cả nhà đầu tư nước ngoài được kê khai tại cam kết ký và ghi họ tên vào phần này.

**Mẫu số 2**

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GÓP VỐN CỦA HỢP TÁC XÃ

## I. Thành viên là cá nhân

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[1] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

[1] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam, tổ hợp tác, hộ gia đình, tố chức khác khôug có tư cách pháp nhân

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên[2] | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

[2] Nếu thành viên là hộ gia đình thì kê khai tên thành viên là "Hộ gia đình + tên người đại diện hộ gia đình", ví dụ: Hộ gia đình Nguyễn Văn A; Không phải kê khai các cột 3, 4, 8.

## 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

| STT | Tên thành viên[3] | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[4] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

*....., ngày..... tháng..... năm.....*
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[5]

[3] Nếu thành viên là hộ gia đình thì kê khai tên thành viên là "Hộ gia đình + tên người đại diện hộ gia đình", ví dụ: Hộ gia đình Nguyễn Văn A.
[4] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 7, 8, 9, 10.
[5] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 3**

# DANH SÁCH NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ

| STT | Họ, chữ đệm và tên | Chức danh | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[1] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Địa chỉ liên lạc | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| | | | | | | | | | | | |

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP HỢP TÁC XÃ**

*(Ký, ghi họ tên)*[2]

[1] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 7, 8, 9, 10.

[2] Người được ủy quyền đăng ký thành lập ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 4**

**TÊN HỢP TÁC XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

*....., ngày..... tháng..... năm .....*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi, bổ sung, cập nhật/hiệu đính nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu mới)*

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....[1]

*(Kê khai phần này nếu thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực)*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phóng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

[1] Trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trụ sở thì ghi tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã khác thì ghi tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi hợp tác xã đã đăng ký.

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Là người được Tòa án/Trọng tài chỉ định thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã của hợp tác xã dưới đây:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

*Lưu ý:*

*- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai vào trang tương ứng tại Mục A của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư này đồng thời thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã: Kê khai các nội dung thay đổi tương ứng tại Mục A và kê khai Mục B của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.*

*- Trường hợp đề nghị hiệu đính, bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã: Kê khai Mục D của biểu mẫu này.*

## A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ/THÔNG BÁO THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi/thông báo thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã hoặc sáp nhập hợp tác xã, đánh dấu X vào ô thích hợp)*:

- Đăng ký thay đổi trên cơ sở tách hợp tác xã ☐
- Đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã ☐

Thông tin về hợp tác xã được sáp nhập *(chỉ kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi trên cơ sở sáp nhập hợp tác xã)*:

a) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

b) Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*):.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thực hiện chấm dứt tồn tại đối với hợp tác xã được sáp nhập và các chi nhánh, văn phóng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã được sáp nhập.

- Hợp tác xã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đào và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phóng, an ninh[2]: ☐ Có ☐ Không

**Hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã như sau:**

*Lưu ý: Hợp tác xã chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký/thông báo thay đổi tại Mục này.*

[2] Kê khai trong trường hợp có nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài góp vốn, mua phần vốn góp vào hợp tác xã dẫn đến thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.

# ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN HỢP TÁC XÃ

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ trụ sở chính của hợp tác xã sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xòm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

☐ Đồng thời thay đổi các thông tin nêu trên tại khối thông tin đăng ký thuế*.

Hợp tác xã cam kết trụ sở hợp tác xã dự định chuyển đến thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

* Nếu hợp tác xã đánh dấu x vào ô này thì không phải kê khai lại thông tin tại mục 3 phần "Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế".

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Vốn điều lệ sau khi thay đổi *(bằng số, bằng chữ, VNĐ)*:.....

Giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài *(nếu có)*:.....

Có hiển thị thông tin về giá trị tương đương theo đơn vị tiền tệ nước ngoài trên Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã *(nếu có)* hay không? ☐ Có ☐ Không

Thời điểm thay đổi vốn:.....

Hình thức tăng, giảm vốn: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGƯỜI ĐẠI ĐIỆN THEO PHÁP LUẬT

Danh sách người đại điện theo pháp luật sau khi thay đổi:

| STT | Họ, chữ đệm và tên | Chức danh | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[3] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Địa chỉ liên lạc | Chữ ký |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| | | | | | | | | | | | |

☐ Đồng thời đăng ký thay đổi thông tin Giám đốc/Tổng Giám đốc tại khối thông tin đăng ký thuế**.

[3] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 7, 8, 9, 10.

**Trường hợp người đại điện theo pháp luật là Giám đốc/Tổng Giám đốc, nếu hợp tác xã đánh dấu x vào ô này thì không phải kê khai lại thông tin tại mục 1 phần "Thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế".

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH[4]

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với* cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh đoanh được bổ sung | Mã ngành | Ghi chú |
|---|---|---|---|
| | | | |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký bỏ ngành, nghề kinh doanh khỏi đanh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với* cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với* cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp hợp tác xã đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với* cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã*)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh chính | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**Lưu ý:**

Trường hợp hợp tác xã thay đổi ngành, nghề kinh doanh từ ngành này sang ngành khác, hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doành cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh đoành được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bỏ ra khỏi danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của hợp tác xã thi hợp tác xã kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) và Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thóng tin thay đổi nêu trên.

---

[4] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự đo kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngánh, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

# THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN THÀNH VIÊN CHÍNH THỨC, THÀNH VIÊN LIÊN KẾT GỐP VỐN LÀ TỔ CHỨC KINH TẾ CỔ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI, CÁ NHÂN LÀ NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Thông tin thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài sau khi thay đổi:

## I. Thành viên là cà nhân

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[5] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

[5] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là tổ chức

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| I | **Thành viên chính thức** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| II | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

### 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[6] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| I | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| II | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

[6] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 7, 8, 9, 10.

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|---|---|
| 1 | Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc) (*nếu có*):<br>Họ, chữ đệm và tên Giám đốc (Tổng Giám đốc):.....<br>Sinh ngày: .../.../...<br>Giới tính: ...<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:..... |
| 2 | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (*nếu có*)[7]:<br>Họ, chữ dệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Sinh ngày: .../.../...<br>Giới tính: ...<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:..... |
| 3 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)*:<br>Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....<br>Tổ/xóm/ấp/thôn:.....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....<br>Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:.....<br>Thư điện tử *(nếu có)*:..... |
| 4 | Ngày bắt đầu hoạt động[8]:...../...../..... |
| 5 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):<br>Hạch toán độc lập ☐<br>Hạch toán phụ thuộc ☐ |
| 6 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[9]<br>*(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |

[7] Trường hợp hợp tác xã kê khai hình thức hạch toán là Hạch toán độc lập tại chỉ tiêu 5 thì bắt buộc phải kê khai thông tin về Kế toán trưởng/phụ trách kế toán tại chỉ tiêu 2.

[8] Trường hợp hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

[9] - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.
- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.
- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

| | |
|---|---|
| 7 | Tổng số lao động:..... |
| 8 | Hoạt động theo dự án BOT/ BTO/ BT/ BOO, BLT, BTL, O&M:<br>☐ Có ☐ Không |

☐ Đề nghị (Cơ quan đáng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho hợp tác xã đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

## B. ĐĂNG KÝ CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Đề nghị được cấp đổi Giấy chứng nhận đáng ký hợp tác xã theo mẫu giấy quy định tại Thông tư số 162/2026/TT-BTC.

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung mã ngành kinh tế cấp bốn trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đối với những ngành, nghế kinh doanh mà hợp tác xã đã đáng ký kinh doanh như sau[10]:

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

[10] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề má luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối vói những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doành khi có đủ điều kiện theo quy định;
- Hợp tác xã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã kể từ ngày Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT có hiệu lực thi hành không cần ghi lại ngành, nghề kinh doanh tại mục này.

## C. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã như sau:

.....

.....

.....

## D. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH/PHẢN HỒI KẾT QUẢ RÀ SOÁT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

*1. Trường hợp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký hợp tác xã*

- Thông tin trên Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cấp ngày .../.../... lá: .....

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã nộp ngày .../.../... là: .....

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin và cấp lại Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã mà hợp tác xã đã đăng ký.

*2. Trường hợp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã*

- Thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký thuề là: .....

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã là:.....

.....

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã mà hợp tác xã đã đăng ký.

*3. Trường hợp thông tin đăng ký và tình trạng pháp lý của hợp tác xã tại Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng pháp lý của hợp tác xã chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hồ sơ đăng ký hợp tác xã*

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu thông tin tại Thông báo số ... ngày .../.../... của Quý Cơ quan về việc rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng pháp lý của hợp tác xã, hợp tác xã đề nghị cập nhật thông tin đăng ký hợp tác xã và/hoặc tình trạng pháp lý của hợp tác xã như sau:

.....

.....

.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị/Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/GIÁM ĐỐC**
*(Ký, ghi họ tên)*[11]

[11] Trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật đồng thời thay đổi các nội dung đăng ký khác của hợp tác xã thì Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với tổ chức quản trị đầy đủ) hoặc Giám đốc (đối với tổ chức quản trị rút gọn) ký trực tiếp vào phần này.
Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.
Các trường hợp còn lại, người đại diện theo pháp luật ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 5**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

**Giấy đề nghị đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ Thông báo địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa):* .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:.....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh; ghi tên và mã ngành, nghề kinh doanh theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam)*:

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |
| | | | |

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:.....

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp khóng có số định danh cá nhăn hoặc việc kết nổi giữa Cơ sớ dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sớ dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đáy:*

Dăn tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiều nước ngoái hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đổi với người đứng đầu là người nước ngoài*): .....

Ngáy cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phổ/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tinh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phổ/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tinh/Thánh phố trực thuộc Trung ương: .....

**5. Thông tin về chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đổi với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhành:.....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhành: .....

**6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh** *(chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo địa điểm kinh doanh, hợp tác xã đánh dấu X vào một trong hai ô sau)*:

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

☐ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|---|---|
| 7.1 | Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh)*:<br>Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....<br>Tổ/xóm/ấp/thôn: .....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....<br>Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:.....<br>Thư điện tử *(nếu có)*:..... |
| 7.2 | Ngày bắt đầu hoạt động[1] *(trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì không cần kê khai nội dung này)*:...../...../..... |
| 7.3 | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):<br>Hạch toán độc lập ☐<br>Hạch toán phụ thuộc ☐ |
| 7.4 | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....[2]<br>*(ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)* |
| 7.5 | Tổng số lao động *(dự kiến)*:..... |
| 7.6 | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/ BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>☐ Có ☐ Không |

[1] Trường hợp chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh được cấp Giấy chứng nhận.

[2] Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý; Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

| | | |
|---|---|---|
| 7.7 | Phương phàp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[3]: | |
| | Khấu trừ | ☐ |
| | Trực tiếp trên GTGT | ☐ |
| | Trực tiếp trên doanh số | ☐ |
| | Không phải nộp thuế GTGT | ☐ |

Hợp tác xã/Chi nhánh cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hợp tác xã và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của phàp luật;

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị/Thông bào này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoận toản chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Giấy đề nghị/Thông báo này là người có quyền vả nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật vả Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/ NGƯỜI ĐỨNG ĐẢU CHI NHÁNH**
*(Ký, ghi họ tên)*[4]

[3] Hợp tác xã căn cứ váo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của hợp tác xã để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[4] - Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp váo phần này.
- Trường hợp lập địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 6**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

**THÔNG BÁO**
**Về việc thành lập chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo về việc lập chi nhánh/văn phòng đại diện ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện** *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt *(nếu cò)*:.....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:**

.....

Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*:..... Website *(nếu có)*: .....

**3. Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:** .....

Do (*tên cơ quan nước ngoài cấp*):..... cấp ngày:...../...../.....

**4. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh *(đối với chi nhánh)*: .....

b) Nội dung hoạt động *(đối với văn phòng đại diện)*:.....

**5. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Họ, chữ đệm và tên *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhăn: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã vời Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhán dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiều/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nuóc ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): .....

Ngáy cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thánh phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tố/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo nảy lả hợp pháp, chính xác, trung thực và hoán toản chịu trách nhiệm trước phàp luật về nội dung của Thông bào này;

- Người ký tại Thông bào nảy là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 7**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

*Lưu ý:*

*- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã: Kê khai tại Mục A của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã: Kê khai Mục B của biểu mẫu này.*

*- Trường hợp đề nghị hiệu đính, bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.*

## A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

.....

.....

.....

## B. BỔ SUNG, CẬP NHẬT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HOẠT DỘNG CỦA CHI NHÁNH/VĂN PHỎNG DẠI DIỆN/ DỊA DIỂM KINH ĐOANH

Hợp tác xã đề nghị cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh như sau:

.....

.....

.....

## C. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH/PHẢN HỒI KẾT QUẢ RÀ SOÁT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

*1. Trường hợp hợp tác xã phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký*

- Thông tin trên Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh doanh cấp ngày .../.../... là: .....

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã nộp ngày .../.../... là: .....

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin và cấp lại Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh mà hợp tàc xã đã đăng ký.

*2. Trường hợp hợp tác xã phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã*

- Thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký thuề là: .....

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã là:.....

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã theo đúng thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã mà hợp tác xã đã đăng ký.

*3. Trường hợp thông tin đăng ký và tình trạng pháp lý của chi nhánh/ván phòng đại diện/địa điểm kinh doanh tại Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng pháp lý của hợp tác xã chưa chinh xác so với Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh, hồ sơ dăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh*

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu thông tin tại Thông bào số ... ngày .../.../... của Quý Cơ quan về việc rà soàt thông tin đăng ký hợp tác xã, tình trạng pháp lý của hợp tác xã, hợp tác xã đề nghị cập nhật thông tin đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh đoanh và/hoặc tình trạng pháp lý của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh như sau:

.....

.....

.....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đế nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đế nghị này;

- Người ký tại Giấy để nghị này là người có quyền vá nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của phàp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÀC XÃ/NGƯỜI ĐỨNG DÀU CHI NHÁNH**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] - Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người dứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp Tòa án hoặc Trọng tài chỉ định người thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã thì người được chỉ định ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 8**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của hợp tác xã/ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

*a) Đối với hợp tác xã*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

Thông tin người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã[1]:

Họ, chữ đệm và tên: .....

Số điện thoại[2]: .....

Dịa chỉ thư điện tử[3]: .....

Sau khi hợp tác xã tạm ngừng kinh doanh, đề nghị Quý Cơ quan chuyển tình trạng của tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tinh trạng "Tạm ngừng kinh doanh".

*b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kế từ ngáy .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ .... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh: .....

---

[1] Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo pháp luật, hợp tác xã có thể chọn kê khai thông tin của 01 hoặc nhiều người đại diện theo pháp luật vào phần này.

[2, 3] Hợp tác xã kê khai số diện thoại, thư điện tử để nhận thông báo từ cơ quan đăng ký kinh doanh.

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Lý do tạm ngừng: .....

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

*a) Đối với hợp tác xã*

Thông báo tiếp tục kinh doanh kế từ ngày .../ .../ ...

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

*b) Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:*

Thông bảo tiếp tục kinh doanh kế từ ngày .../ .../ ... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ kê khai đối với trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Thông báo này là người cò quyền vá nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy dịnh của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
*(Ký, ghi họ tên)*[4]

[4] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh thì người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 9**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO
## Về việc giải thể hợp tác xã/hủy bỏ nghị quyết giải thể hợp tác xã

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

*Trường hợp thông báo giải thể thì ghi:*

Hợp tác xã nộp hồ sơ đăng ký giải thế và báo đảm: Đã hoàn thành thủ tục chấm dứt hoạt động tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa diểm kinh doanh của hợp tác xã; Đã thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác; Không trong quả trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tái trước khi nộp hồ sơ đăng ký giải thế hợp tác xã.

Lý do giải thể: .....

*Trường hợp thông báo hủy bỏ nghị quyết giải thể thì ghi:*

Ngày .../.../..., hợp tác xã đã có Nghị quyết số ... về việc hủy bỏ Nghị quyết giải thể số ... ngày ... của hợp tác xã.

Hợp tác xã đề nghị Quý Cơ quan đăng tài thông báo này và Nghị quyết số ... về việc hủy bỏ nghị quyết giải thể của hợp tác xã trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, đồng thời khôi phục tình trạng pháp lý cho hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sớ dữ liệu về dăng ký hợp tác xã.

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toán chịu trách nhiệm trước phảp luật vế nội dung của Thông báo nảy;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 10**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

**THÔNG BÁO**
**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/ địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa diểm kinh doanh:**

Số nhà/phóng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thánh phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

**3. Chi nhánh chủ quản** *(chỉ kê khai đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhảnh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

**4. Lý do chấm dứt hoạt động:** .....

.....

Hợp tác xã/Chi nhảnh cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo nảy là người có quyền vả nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của phảp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ/**
**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CHI NHÁNH**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] - Trường hợp chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại điện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.
- Trường hợp chấm dứt hoạt động đối vời địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đứng đầu chi nhánh ký trực tiếp váo phần này.

**Mẫu số 11**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

**THÔNG BÁO**
**Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã ở nước ngoài như sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện:** .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....

Thư điện tử (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

**3. Số Giấy chứng nhận hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện hoặc giấy tờ tương đương khác:** .....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Thông báo nảy là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;

- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 12**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**
**Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

Thông tin về chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*chỉ kê khai trong trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh*):

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....
- Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Thông tin kê khai trong Giấy đề nghị này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này;

- Người ký tại Giấy dề nghị này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI ĐIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 13**

| | |
|---|---|
| **TÊN HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã như sau *(liệt kê các doanh nghiệp của hợp tác xã)*:**

**1. Doanh nghiệp ...** ***(tên doanh nghiệp)***

Mã số doanh nghiệp: .....

**2. Doanh nghiệp ...** ***(tên doanh nghiệp)***

Mã số doanh nghiệp: .....

Hợp tác xã cam kết:

- Việc thành lập doanh nghiệp hoàn toàn đủng theo quy định của pháp luật.
- Thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông báo này;
- Người ký tại Thông báo này là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã theo quy định của pháp luật và Điều lệ hợp tác xã.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**
**CỦA HỢP TÁC XÃ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 14**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*....., ngày .....tháng ..... năm .....*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

*1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngáy: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp khóng có sổ định danh cá nhán hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sớ dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhán dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoái (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), dường/phố/dại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ờ hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

**Đăng ký tổ hợp tác do tôi là người dại diện với các nội dung sau:**

*2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:*

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngáy cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Giới tính: .....

Số định danh cá nhăn: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thể hộ chiếu nước ngoài (*đối vời cá nhân lá người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

**Đăng ký tổ hợp tác do ..... *(Tên pháp nhân)* là đại diện với các nội dung sau:**

**1. Tên tổ hợp tác:**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ trụ sở[1]:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh[2]:**

| **STT** | **Tên ngành** | **Mã ngành** | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Tổng giá trị phần vốn góp:**

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn gòp *(bằng chữ; VNĐ)*:.....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

---

[1] Kê khai địa chỉ liên lạc của tổ hợp tác.

[2] - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối vời những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bàn quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động[3] *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động *(dự kiến)*: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp)*[4]:

| | |
|---|---|
| Khấu trừ | ☐ |
| Trực tiếp trên GTGT | ☐ |
| Trực tiếp trên doanh số | ☐ |
| Không phải nộp thuế GTGT | ☐ |

**6. Số lượng thành viên:**.....

Danh sách thành viên tổ hợp tác: Gửi kèm *(kê khai theo Mẫu số 15 Phụ lục I)*

Người đại diện tổ hợp tác xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[5]

[3] Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

[4] Tổ hợp tác căn cứ vào quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng và dự kiến hoạt động kinh doanh của tổ hợp tác để xác định 01 trong 04 phương pháp tính thuế giá trị gia tăng tại chỉ tiêu này.

[5] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 15**

# DANH SÁCH THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

## I. Thành viên là cá nhân

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[1] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

[1] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

### 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm vá tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[2] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhàn là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

*....., ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**

*(Ký, ghi họ tên)*[3]

[2] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 7, 8, 9, 10.

[3] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 16**

**TÊN TỔ HỢP TÁC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

*....., ngày..... tháng..... năm .....*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

*(Dùng trong trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, đề nghị đăng ký tổ hợp tác)*

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... [1]

*1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cà nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhán hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhán dưới đây:*

Dàn tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối vởi cá nhán là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

[1] Trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi trụ sở của tổ hợp tác thì ghi tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác dự định đặt trụ sở mới. Các trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác khác thì ghi tên cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nơi tổ hợp tác đã đăng ký.

*2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:*

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Đân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

**Là đại diện của tổ hợp tác sau:**

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

*Lưu ý:*

*- Trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục A của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đề nghị hiệu đính, bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác: Kê khai Mục B của biểu mẫu này;*

*- Trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã năm 2023: Kê khai Mục C của biểu mẫu này.*

# A. ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NỘI DUNG DĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

*(Tổ hợp tác chọn và kê khai vào trang tương ứng với nội dung đăng ký thay đổi)*

# ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TÊN TỔ HỢP TÁC

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt sau khi thay đổi *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt sau khi thay đổi *(nếu có)*: .....

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ TỔ HỢP TÁC

Địa chỉ trụ sở tổ hợp tác sau khi thay đổi:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

☐ Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế (*Đánh dấu X vào ô vuông nếu tổ hợp tác thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế tương ứng với địa chỉ trụ sở*).

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI NGÁNH, NGHỀ KINH DOANH[2]

**1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bổ sung ngành, nghề kinh doanh vào danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung | Mã ngành | Chi chú |
|---|---|---|---|
| | | | |

**2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký bô ngành, nghề kinh doanh khôi danh sách ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được bó khói danh sách đã đăng ký | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết | Mã ngành | Ghi chú *(Nếu cô)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính** *(kê khai trong trường hợp tổ hợp tác đăng ký thay đổi ngành, nghề kinh doanh chính đã đăng ký với cơ quan đăng ký tổ hợp tác)*:

| STT | Tên ngành, nghề kinh doanh chính | Mã ngánh | Ghi chú *(Nếu có)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**Lưu ý:**

Trường hợp tổ hợp tác thay đổi ngánh, nghề kinh doanh từ ngánh này sang ngành khác, tổ hợp tác kê khai dồng thời tại Mục 1, 2 nêu trên, cụ thể như sau: kê khai ngành, nghề kinh doanh mới tại Mục 1; kê khai ngành, nghề kinh doanh cũ tại Mục 2.

Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung hoặc ngành, nghề kinh doanh được bó ra khói danh sách đã đăng ký là ngành, nghề kinh doanh chính của tổ hợp tác thi tổ hợp tác kê khai đồng thời tại Mục 1 (hoặc Mục 2) vá Mục 4 nêu trên.

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

---

[2] - Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI TỔNG GIÁ TRỊ PHẦN VỐN GÓP

Tổng giá trị phần vốn góp sau khi thay đổi:

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*: .....

Lý do thay đổi: .....

# ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÀNH VIÊN TỔ HỢP TÁC

Thông tin thành viên tổ hợp tác sau khi thay đổi:

## I. Thành viên là cá nhân

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[12] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

[12] Nếu cột số 4 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 6, 7, 8, 9.

## II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

### 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm vá tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân[2] *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

[2] Nếu cột số 5 ghi Số định danh cá nhân thì không phải kê khai ngày cấp, cơ quan cấp và các cột số 7, 8, 9, 10.

## ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THUẾ

Thông tin đăng ký thuế sau khi thay đổi:

1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

2. Ngày bắt đầu hoạt động[3] *(trường hợp tổ hợp tác dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác thì không cần kê khai nội dung này)*: ...../...../.....

3. Tổng số lao động: .....

☐ Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cho tổ hợp tác đối với các thông tin thay đổi nêu trên.

[3] Trường hợp tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau ngày bắt đầu hoạt động đã kê khai thì ngày bắt đầu hoạt động là ngày tổ hợp tác được cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

## B. ĐỀ NGHỊ HIỆU ĐÍNH/PHẢN HỒI KẾT QUẢ RÀ SOÁT THÔNG TIN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

*1. Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác*

- Thông tin trên Giấy chứng nhận/Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác cấp ngày .../.../... lá: .....

- Thông tin đã đăng ký trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác nộp ngày .../.../... là:

.....

Do vậy, đề nghị Quý Cơ quan hiệu đính thông tin và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo dúng thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác mà tổ hợp tàc đã đăng ký.

*2. Trường hợp tổ hợp tác phát hiện nội dung thông tin đăng ký trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã bị thiếu hoặc chưa chính xác so với hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký thuế do quá trình chuyển đổi dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã*

- Thông tin trong hồ sơ dăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký thuế là: .....

- Thông tin trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tàc xã là:.....

Đo vậy, đề nghị Quý Cơ quan bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã theo dúng thông tin trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác mà tổ hợp tác đã đăng ký.

*3. Trường hợp thông tin đăng ký và tình trạng pháp lý của tổ hợp tác tại Thông báo về việc rà soát thông tin đăng ký tổ hợp tác, tình trạng pháp lý của tổ hợp tác chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hồ sơ đăng ký tổ hợp tác*

Sau khi rà soát, kiểm tra đối chiếu thông tin tại Thông báo số ... ngày .../.../... của Quý Cơ quan về việc rà soàt thông tin đăng ký tổ hợp tác, tình trạng pháp lý của tổ hợp tác, tổ hợp tác đề nghị cập nhật thông tin đăng ký tổ hợp tác và/hoặc tình trạng pháp lý của tổ hợp tác như sau:

## C. ĐĂNG KÝ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Đăng ký tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Hợp tác xã với các thông tin như sau[4]:

**1. Tên tổ hợp tác:**

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ trụ sở:**

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại: ..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

**3. Ngành, nghề kinh doanh[5]:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành | **Ngành, nghề kinh doanh chính** *(đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)* |
|---|---|---|---|
| | | | |

**4. Tổng giá trị phần vốn góp:**

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ)*: .....

Tổng giá trị phần vốn góp *(bằng chữ; VNĐ)*:.....

**5. Thông tin đăng ký thuế:**

5.1. Địa chỉ nhận thông báo thuế *(chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác trụ sở)*:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....

---

[4] Dùng trong trường hợp đăng ký đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày 01/7/2024 thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã.

[5] - Tổ hợp tác có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;

- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;

- Đối với những ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác, ngành, nghề kinh doanh được ghi theo ngành, nghề quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đó. Tổ hợp tác chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.

5.2. Ngày bắt đầu hoạt động: ...../...../.....

5.3. Tổng số lao động: .....

5.4. Phương pháp tính thuế GTGT *(chọn 1 trong 4 phương pháp):*

Khấu trừ ☐

Trực tiếp trên GTGT ☐

Trực tiếp trên doanh số ☐

Không phải nộp thuế GTGT ☐

**6. Số lượng thành viên:**.....

Danh sách thánh viên tổ hợp tác: Gửi kèm *(kê khai theo Mẫu số 15 Phụ lục I)*

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đề nghị náy lá hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[6]

[6] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp dại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 17**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ HỢP TÁC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Về việc tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại của tổ hợp tác**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

*1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hèm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hèm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

*2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:*

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hèm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

**Là đại diện của tổ hợp tác sau:**

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

**Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại như sau:**

*1. Trường hợp tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thời gian tạm ngừng kinh doanh: kể từ ngáy .../.../... đến hết ngày .../.../....

Lý đo tạm ngừng kinh doanh: .....

Thông tin người đại diện của tổ hợp tác[1]:

[1] Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện, tổ hợp tác có thể chọn kê khai thông tin của 01 hoặc nhiều người đại diện vào phần này.

Họ, chữ đệm và tên: .....

Số điện thoại[2]: .....

Địa chỉ thư điện tử[3]: .....

*2. Trường hợp tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Thời gian tiếp tục kinh doanh: kể từ ngày ..... thàng ..... năm .....

Lý do tiếp tục kinh doanh: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông bào này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoân toàn chịu trách nhiệm trước phàp luật về nội dung của Thông báo này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[4]

[2, 3] Tổ hợp tác kê khai số điện thoại, thư điện tử để nhận thông báo từ cơ quan đăng ký kinh doanh.

[4] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 18**

**TÊN TỔ HỢP TÁC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

*....., ngày..... tháng..... năm .....*

# THÔNG BÁO
## Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

*1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Đân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cà nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

*2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:*

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tớ có giá trị pháp lý tương đương: .....

Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Giới tính: .....

Số định danh cà nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

**Là đại diện của tổ hợp tác sau:**

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và báo đảm thanh toán hết các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác và không trong quà trinh giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài trước khi nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác.

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

Tổ hợp tác gửi kèm Thông báo này bàn sao số ghi chép về việc đóng góp của thành viên tổ hợp tác[1].

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Thông báo này là hợp pháp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Thông bào nảy.

**NGƯỜI ĐẠI ĐIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[2]

[1] Chỉ ghi nội dung này và nộp kèm tài liệu đối với tổ hợp tác thành lập trước ngày Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hiệu lực thi hành và đến thời điểm chấm dứt hoạt động chưa cập nhật thông tin thay đổi thành viên với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã theo quy định.

[2] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 19**

**TÊN TỔ HỢP TÁC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

*....., ngày..... tháng..... năm .....*

# GIẤY ĐỀ NGHỊ
## Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

*1. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:*

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngáy: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trướng hợp không có sổ định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dán cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhán dưới đáy:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Sồ Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoái (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

*2. Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:*

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký đoanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ cò già trị pháp lý tương đương: .....

Ngáy cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Họ, chữ đệm và tên của người đại diện hợp pháp của pháp nhân: .....

Sinh ngày: .../.../...

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Đân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phóng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xòm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

**Là đại diện của tổ hợp tác sau:**

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Đề nghị được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác.

Lý do đề nghị cấp lại: .....

Tổ hợp tác cam kết thông tin kê khai trong Giấy đế nghị này là hợp phàp, chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của Giấy đề nghị này.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Cá nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân) hoặc người đại diện hợp pháp của pháp nhân (trong trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân) ký trực tiếp vào phần này.

**Mẫu số 20**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ HỢP TÁC/ HỢP TÁC XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**
**Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Tôi là *(ghi họ tên bằng chữ in hoa)*: .....

Sinh ngày: ...../...../.....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân:.....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu cò): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngáy cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xòm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngàch (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Là người ký văn bán đề nghị đăng ký tổ hợp tàc/hợp tác xã đối với hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số ..... do (*Bộ phận một cửa cấp xã*) ..... cấp ngày .../.../..... về việc đăng ký/thông bào ..... của ..... *(Tên tổ hợp tâc/hợp tâc xã)* – Mã số/Mã số thuế ..... (*nếu có*).

Tôi đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã đối với hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số .....nêu trên.

Lý do đề nghị: .....

Tôi cam kết tôi là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã đối với Hồ sơ nêu trên và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã này.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ**
*(Ký, ghi họ tên)*[1]

[1] Người có thẩm quyền ký Giấy đề nghị này là người ký văn bản đề nghị đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

**Mẫu số 21**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Mã số hợp tác xã: .....

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....*
*Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....*

**1. Tên hợp tác xã:**

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Tên hợp tác xã viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....

Tên hợp tác xã viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ:** .....

**4. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:**

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: ..... Giới tính: .....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 22**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH ĐOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CHI NHÁNH/ VĂN PHÒNG ĐẠI ĐIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ

Mã số chi nhánh/văn phóng đại diện: .....

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....*
*Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....*

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):...

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên chi nhánh/văn phóng đại diện viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

**3. Người đứng đầu:**

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Sổ Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

**4. Thông tin về hợp tác xã chủ quán:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 23**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ

*(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)*

*Cấp ngày.....tháng.....năm.....*

**1. Thông tin về hợp tác xã**

Tên hợp tàc xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã[1]**

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngáy lập địa điểm kinh doanh: .....

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

**2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh hợp tác xã[2]**

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

[1] Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc hợp tác xã.

[2] Kê khai thông tin của tất cả các địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh của hợp tác xã.

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngày lập địa điểm kinh doanh: .....

Người đứng đầu địa điểm kinh doanh:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Tên chi nhanh chủ quàn: .....

Mã số chi nhánh chủ quàn: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

| CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH

*(Trong trường hợp hợp tác xã có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh)*

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....*
*Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....*

**1. Tên địa điểm kinh doanh:** *(ghi bằng chữ in hoa)*

Tên địa điểm kinh đoanh viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):.....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có):.....

**2. Địa chỉ:** .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

**3. Người đứng đầu:**

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đầu là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

**4. Thông tin về hợp tác xã/chi nhánh chủ quản:**

Tên hợp tác xã/chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/chi nhánh: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 24**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | ……, *ngày…… tháng…… năm ……* |

# GIẤY XÁC NHẬN
## Về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):.....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....

**Xác nhận:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã đến (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) với các thông tin đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau (*ghi thông tin sau khi hợp tác xã thông báo thay đổi và được* cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã *chấp thuận*):

**Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|---|---|---|---|
| | | | |

**Thông tin đăng ký thuế:**

| STT | Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế |
|---|---|
| 1. | Thông tin về Giám đốc (Tổng Giám đốc) *(nếu có)*:<br>Họ, chữ đệm vá tên Giám đốc (Tổng Giám đốc):.....<br>Sinh ngày: .../.../...<br>Giới tính: ...<br>Số định danh cá nhân: .....<br>Điện thoại:..... |
| 2. | Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán *(nếu có tại thời điểm kê khai)*:<br>Họ, chữ đệm và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:.....<br>Sinh ngáy: .../.../...<br>Giới tính: ...<br>Số định danh cá nhân: ..... |

| | |
|---|---|
| | Điện thoại:..... |
| 3. | Địa chỉ nhận thông báo thuế (*chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính*):<br>Số nhà/phóng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....<br>Tổ/xóm/ấp/thôn:.....<br>Xã/Phường/Đặc khu: .....<br>Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....<br>Điện thoại *(nếu có)*:..... Fax *(nếu có)*:.....<br>Thư điện tử *(nếu có)*:..... |
| 4. | Ngày bắt đầu hoạt động (*trường hợp hợp tác xã dự kiến bắt đầu hoạt động kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã thì không cần kê khai nội dung này*): ...../...../..... |
| 5. | Hình thức hạch toán (*đánh dấu X vào ô thích hợp*):<br>Hạch toán độc lập ☐<br>Hạch toàn phụ thuộc ☐ |
| 6. | Năm tài chính:<br>Áp dụng từ ngày...../..... đến ngày...../.....<br>(*ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán*) |
| 7. | Tổng số lao động *(dự kiến)*:..... |
| 8. | Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M:<br>☐ Có ☐ Không |

**Đanh sách thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài:**

**I. Thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài**

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân/Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | |

## II. Thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài

### 1. Thông tin thành viên

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

## 2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân/Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **I** | **Thành viên chính thức** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| **II** | **Thành viên liên kết góp vốn** | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
- ……;
- Lưu: …..

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 25**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):.....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....

**Xác nhận:**

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Thông tin thay đổi của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau: (*ghi thông tin sau khi hợp tác xã đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh vá được* cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã *chấp thuận*):

.....
.....
.....
.....
.....

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;<br>- .....;<br>- Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 26**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH ĐOANH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# GIẤY CHỨNG NHẬN ...

*(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)*

***(Nội dung cấp lại)***

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**[1]
*(Đã ký)*

**Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....**
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

[1] Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

**Mẫn số 27**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã chấm dứt hoạt động

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo chi nhánh/ văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau đây của hợp tác xã: *(tên hợp tác xã)* ....., Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: ....., trụ sở: ....., đã chấm dứt hoạt động:

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:** .....

Điện thoại *(nếu có)*: ..... Fax *(nếu có)*: .....

Thư điện tử *(nếu có)*: ..... Website *(nếu có)*: .....

**3. Thông tin về chi nhánh chủ quản** *(đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh)*:

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhanh:.....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ của hợp tác xã; - .....; - Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 28**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

**GIẤY XÁC NHẬN**
**Về việc hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại**

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

**Xác nhận:**

*1. Trường hợp thóng báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kế từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

*2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kế từ ngày .../.../...

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại: .....

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ của hợp tác xã; - .....; - Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 29**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY XÁC NHẬN

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại**

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

**Xác nhận:**

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

*1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày..... thàng ..... năm ..... đến hết ngày..... tháng..... năm..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh chủ quản: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Lý do tạm ngừng: .....

*2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày..... tháng ..... năm ..... đối với chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số: .....

Chi nhánh chủ quản (*chỉ ghi trong trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh*):

Tên chi nhánh chủ quán: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại: .....

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chỉ của hợp tác xã;
- .....;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 30**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

**THÔNG BÁO**
**Về việc hợp tác xã đã giải thể/chấm dứt tồn tại**

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo hợp tác xã sau đã giải thể/chấm dứt tồn tại:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Do[1]:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của hợp tác xã sau khi cập nhật (Đã giải thể/Đã chấm dứt tồn tại): .....

*- Đối với trường hợp hợp tác xã đã giải thể thì ghi:*

Lý do giải thể: .....

*- Đối với trường hợp hợp tác xã chấm dứt tồn tại thì ghi:*

Lý do chấm dứt tồn tại (bị chia/bị hợp nhất/được sáp nhập): .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 31**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo hợp tác xã sau đang làm thủ tục giải thể:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Do[1]:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh sau của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động[2]:

- Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh: .....

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

- ...

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[2] Liệt kê tất cả các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể.

**Mẫu số 32**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …….. | *……, ngày…… tháng…… năm ……* |

# THÔNG BÁO

**Về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động**

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) …… thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: ……

Địa chỉ trụ sở chính: ……

Do[1]:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Giới tính: ……

Sinh ngày: ……/……/…… Quốc tịch: ……

Số định danh cá nhân: ……/Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: … Nơi cấp: ……

Là người đại diện theo pháp luật.

Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động[2]:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ……

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: ……

*Trường hợp chi nhánh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động có địa điểm kinh doanh trực thuộc thì ghi thêm:*

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động[3]:

Tên địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*): ……

Mã số địa điểm kinh doanh: ……

- …

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

[2] Liệt kê các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động.

[3] Liệt kê tất cả các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 33**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

Mã số tổ hợp tác: .....

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....*
*Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....*

**1. Tên tổ hợp tác:**
Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng Việt *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....
Tên tổ hợp tác viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....
Tên tổ hợp tác viết tắt *(nếu có)*: .....

**2. Địa chỉ trụ sở:** .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....

**3. Tổng giá trị phần vốn góp:** .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 34**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TỔ HỢP TÁC

*(Dùng trong trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác)*

***(Nội dung cấp lại)***

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**[1]
*(Đã ký)*

**Ghi chú: Được cấp lại ngày .../.../.....**
**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

[1] Không có chữ ký, con dấu tại Mục này.

**Mẫu số 35**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN DĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY XÁC NHẬN
## Về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):.....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....

**Xác nhận:**

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....
Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....
Địa chỉ trụ sở: .....

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác đến (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) với các thông tin dã dược cập nhật vào Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã như sau (*ghi thông tin sau khi tổ hợp tác thóng báo thay đổi và được* cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã *chấp thuận*):

**Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành | Ngành, nghề kinh doanh chính |
|---|---|---|---|
| | | | |

**Thông tin đăng ký thuế:**

- Địa chỉ nhận thông báo thuế:
  Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), dường/phố/đại lộ: .....
  Tố/xóm/ấp/thôn: .....
  Xã/Phường/Đặc khu: .....
  Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....
  Điện thoại *(nếu có)*: ..... Thư điện tử *(nếu có)*: .....
- Ngày bắt đầu hoạt động: ...../...../.....
- Tổng số lao động: .....

**Danh sách thành viên tổ hợp tác**

**I. Thành viên là cá nhân**

| STT | Tên thành viên | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | |
| | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | |

**II. Thành viên là pháp nhân Việt Nam**

**1. Thông tin thành viên**

| STT | Tên thành viên | Số, ngày cấp, nơi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với tổ chức khác | Địa chỉ trụ sở chính | Vốn góp | | Thời điểm hoàn thành góp vốn | Mã số dự án, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư *(nếu có)* | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Giá trị phần vốn góp *(bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)* | Tỷ lệ (%) | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

**2. Thông tin người đại diện hợp pháp của thành viên là pháp nhân**

| STT | Tên thành viên | Họ, chữ đệm và tên người đại diện | Ngày, tháng, năm sinh | Số định danh cá nhân *hoặc* Số, ngày, cơ quan cấp Hộ chiếu/ Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (đối với cá nhân là người nước ngoài) | Giới tính | Quốc tịch | Dân tộc | Nơi thường trú | Nơi ở hiện tại | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | |

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác;
- ……;
- Lưu: …..

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 36**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY XÁC NHẬN
## Về việc tổ hợp tác thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

**Xác nhận:**

*1. Trường hợp thông báo tạm ngừng kinh doanh thì ghi:*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Thông báo tạm ngừng kinh doanh kể từ ngày .../ .../ ... đến hết ngày .../ .../ ....

Lý do tạm ngừng kinh doanh: .....

*2. Trường hợp thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại thì ghi:*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*:.....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Thông báo tiếp tục kinh doanh trở lại kể từ ngày ..... tháng ..... năm .....

Lý do tiếp tục kinh doanh trở lại: .....

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** - Tên, địa chỉ của tổ hợp tác; - .....; - Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 37**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã)..... thông báo tổ hợp tác sau đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đáng tải thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 38**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc tổ hợp tác đã chấm dứt hoạt động

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... thông báo tổ hợp tác sau đã chấm dứt hoạt động:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Lý do chấm dứt hoạt động: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 39**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

## Về việc dừng/từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

Kính gửi: *(Đối với hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tàc/hợp tác xã)*
Ông/Bà: .....
Số định danh cá nhân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoái: .....
Địa chỉ liên lạc: .....

*(Đối với các trường hợp còn lại)*
Tên tổ hợp tác/hợp tác xã: .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã)* .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....

Sau khi xem xét Giấy đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã đã nhận ngày... tháng ... năm ... của Ông/Bà: ..... đối với Hồ sơ có Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số ..... do (Bộ phận một cửa cấp xã) ..... cấp ngày .../.../... về việc đăng ký/thông báo ... của ... *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)* – Mã số ..... *(nếu có).*

*Nếu chấp thuận đề nghị dừng thực hiện thủ tục thì ghi:* (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo dã dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã nêu trên và hủy Hồ sơ trên Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã.

*Nếu từ chối đề nghị dừng thực hiện thủ tục thì ghi:* (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo từ chối dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã đối với Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã nêu trên vả lý do từ chối như sau: .....

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- .....;<br>- Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 40**

| | |
|---|---|
| **BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
## Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

(Bộ phận một cửa cấp xã).....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....
Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà)/Tổ chức:.....
Số định danh cá nhân/tổ chức: .....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ..... Thư điện tử:.....
(Trường hợp ủy quyền thì cung cấp thêm thông tin của người ủy quyền, bao gồm:
Số định danh cà nhân/tổ chức: .....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ..... Thư điện tử:.....
Giấy ủy quyền kèm theo)
Nội dung yêu cầu giải quyết:.....
Thành phần hồ sơ nộp gồm:
1.....
2.....
3.....
.....
Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:.....ngày
Thời gian nhận hồ sơ: ....giờ.... phút, ngày ... tháng ...năm....
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....
Đăng ký nhận kết quả tại:.....

| | |
|---|---|
| **NGƯỜI NỘP** | **NGƯỜI NHẬN** |
| *(Ký, ghi họ tên)* | *(Ký, ghi họ tên)* |

**Mẫu số 41**

| | |
|---|---|
| **BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**
**Hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã trên môi trường điện tử**

(Bộ phận một cửa cấp xã).....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....
Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà)/Tổ chức:.....
Số định danh cá nhân/tổ chức: .....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ..... Thư điện tử:.....
(Trường hợp ủy quyền thì cung cấp thêm thông tin của người ủy quyền, bao gồm:
Số định danh cá nhân/tổ chức: .....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại: ..... Thư điện tử:.....
Giấy ủy quyền kèm theo)
Nội đung yêu cầu giải quyết:.....
Thành phần hồ sơ nộp gồm:
1.....
2.....
3.....
.....
Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định lả:.....ngảy
Thời gian nhận hồ sơ: ....giờ.... phút, ngày ... thảng ...năm....
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:... giờ.... phút, ngày....tháng....năm....
Đăng ký nhận kết quả tại:.....

**(Bộ phận một cửa cấp xã) .....**

**Mẫu số 42**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã):.....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Sau khi xem xét hồ sơ đã nhận ngày ..... tháng ..... năm .....

của Ông/Bà: .....

là .....

về việc: .....

.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

.....

Ngày (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- .....;<br>- Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 43**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/ chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã:

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Căn cứ thông tin do cơ quan thuế cung cấp, (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) xin thông bảo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại điện của hợp tác xã như sau:

Tên cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ hợp tác/hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã: .....

Đề nghị tổ hợp tác/hợp tác xã liên hệ với cơ quan thuế quán lý trực tiếp để kê khai, nộp thuế theo quy định.

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....;
- Lưu:.....

**Mẫu số 44**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc rá soát thông tin đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã, tình trạng pháp lý của tổ hợp tác/hợp tác xã

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,

Để đảm bảo quyền lợi chính đàng của tổ hợp tác/hợp tác xã về sự đầy đủ và chính xác của các thông tin đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã,

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Đề nghị tổ hợp tác/hợp tác xã rá soát, kiểm tra, đối chiếu và bổ sung, cập nhật thông tin đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã, tình trạng pháp lý của tổ hợp tác/hợp tác xã đã đăng ký như sau:

| |
|---|
| **1. Đối với tổ hợp tác/hợp tác xã:**<br>- Tên tổ hợp tác/hợp tác xã: .....<br>- Mã số: .....<br>- Địa chỉ trụ sở: .....<br>- Điện thoại: .....<br>- Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã[1]: .....<br>- Tình trạng pháp lý: ..... |
| **2. Đối với chi nhánh của hợp tác xã:**<br>- Tên chi nhánh: .....<br>- Mã số: .....<br>- Địa chỉ: ..... |

[1] Chỉ kê khai đối với hợp tác xã.

| |
|---|
| - Người đứng đầu: ..... |
| - Tình trạng pháp lý: ..... |
| **3. Đối với văn phòng đại diện của hợp tác xã:** |
| - Tên văn phòng đại điện: ... ..... |
| - Mã số: ..... |
| - Địa chỉ: ..... |
| - Người đứng đầu: ..... |
| - Tình trạng pháp lý: ..... |
| **4. Đối với địa điểm kinh doanh của hợp tác xã:** |
| - Tên địa điểm kinh doanh: ..... |
| - Mã số: ..... |
| - Đơn vị chủ quản: ..... |
| - Địa chỉ: ..... |
| - Người đứng đầu: ..... |
| - Tình trạng pháp lý: ..... |

Sau khi rá soát, trường hợp thông tin đăng ký và tình trạng pháp lý của tổ hợp tác/hợp tác xã nêu trên chưa chính xác so với Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã, đề nghị tổ hợp tác/hợp tác xã gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tin tới (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP trong thời hạn 90 ngày kể từ ngáy cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã ban hành thông báo này. Tổ hợp tác/hợp tác xã chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin phản hồi tời (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã).

Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà tổ hợp tác/hợp tác xã không gửi thông báo bổ sung, cập nhật thông tìn tới (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thì được hiểu lá tổ hợp tác/hợp tác xã đã đồng ý xác nhận các thông tin đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã và tình trạng pháp lý của tổ hợp tác/hợp tác xã tại Thông báo náy lá đầy đủ, chính xác.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- .....;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 45**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Về việc hiệu đính thông tin trong Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Sau khi xem xét lại hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã của ..... đo Ông/Bà: ..... là người đại điện (*đối với tổ hợp tác*)/người đại diện theo pháp luật (*đối với hợp tác xã*).

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) phát hiện nội dung trên Giấy chứng nhận .../Giấy xác nhận ... chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

Do vậy, trong thời hạn 01 ngáy làm việc kể từ ngày gửi Thông báo này, (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) sẽ tiến hành cấp lại Giấy chứng nhận .../Giấy xác nhận ... của tổ hợp tác/hợp tác xã thay thế cho giấy tờ đã cấp có nội đung chưa chính xác so với nội dung trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác/hợp tác xã.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- .....;<br>- Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 46**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngánh, nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Yêu cầu *(tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*:.....
tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh ngành, nghề sau đây: .....

Lý đo yêu cầu tạm ngừng/chấm dứt kinh doanh: .....

Tổ hợp tác/Hợp tác xã chỉ được tiếp tục kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện/ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối vời nhá đầu tư nước ngoài nêu trên khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Cơ quan quản lý chuyên ngành;<br>- .....;<br>- Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 47**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

(Cơ quan đảng ký kinh doanh cấp xã) .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....

Căn cứ Văn bản kết luận/biên bản làm việc số..... ngày ...../..../ ..... của .....về việc:..... *(nếu có)*;

Căn cứ văn bản số ... ngày.../.../.... của ... về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã *(trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có)*;

Căn cứ khác ... *(nếu có)*.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo nội dung vi phạm của hợp tác xã ..... như sau:

.....
.....

*(Ghi cụ thể nội dung vi phạm tương ứng theo các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã theo quy định).*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo vi phạm của hợp tác xã trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** |
| - Như trên; | *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |
| - Cơ quan quản lý thuế..... *(xã nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở);* | |
| - Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có);* | |
| - Lưu: ..... | |

**Mẫu số 48**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

**QUYẾT ĐỊNH**
**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã**

**TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ**

*Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*Căn cứ Thông báo số..... ngày ..../...../.... của* (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) *về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã;*

*Căn cứ yêu cầu của Tóa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);*

*Căn cứ* .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Do[1]:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân:..... /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài)*:..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

---

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ văn phòng đại diện: .....

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

*Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế:*

**Điều 2.** (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ...../..../.....

*2. Đối với trường hợp còn lại:*

**Điều 2.** Hợp tác xã có trách nhiệm thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo quy định.

**Điều 3.** (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã kèm theo Thông bảo tình trạng hợp tác xã đang làm thủ tục giải thể, tình trạng chi nhánh/văn phòng đại điện/địa điểm kinh doanh đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ..../.../....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi GCNĐKHTX;
- Cơ quan quản lý thuế ...
*(xã nơi hợp tác xã đăng ký trụ sở);*
- ……;
- Lưu:……

**Mẫu số 49**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt độug chi nhánh/ văn phòng đại diện của hợp tác xã

## TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH ĐOANH CẤP XÃ

*Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*Căn cứ Thông báo số.... ngày ..../..../..... của* (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) *về việc vi phạm của hợp tác xã thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện;*

*Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);*

*Căn cứ* .....

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện:

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động *(trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện):* .....

Ngày cấp: ..../...../..... Nơi cấp: .....

Có các địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Là chi nhánh/văn phóng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa):* .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Do[1]:

Ông/Bá *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ..../..../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài)*:..... Ngáy cấp: ... Nơi cấp:.....

Dịa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

*Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp hợp tác xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quản lý thuế:*

**Điều 2.** (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tái quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại điện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Quyết dịnh này cò hiệu lực từ ngày ..../..../.....

*2. Đối với trường hợp còn lại:*

**Điều 2.** Hợp tác xã cò trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh đoanh thuộc chỉ nhánh theo quy định.

**Điều 3.** (Cơ quan đăng ký kinh doánh cấp xã) dáng tái quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt dộng chi nhánh/văn phòng đại diện kèm theo Thông báo chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh đang lám thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ..../..../.....

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chỉ của hợp tác xã bị thu hồi GCNĐKHĐ CN/VPĐD;
- Cơ quan quản lý thuế ...
*(xã nơi hợp tác xã đáng ký địa chỉ CN/VPĐD);*
- .....;
- Lưu: ...

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

**Mẫu số 50**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO
## Về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác)*
Địa chỉ trụ sở:
Mã số tổ hợp tác: *(Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế)*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:..... Website: .....

Căn cứ kết luận/biên bản làm việc số..... ngày ...../...../..... của ..... về việc: ..... *(nếu có);*

Căn cứ văn bản số ... ngày.../.../.... của ... về việc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác *(trường hợp thực hiện theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật, nếu có);*

Căn cứ khác ... *(nếu có).*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo nội dung vi phạm của tổ hợp tác ..... như sau:

.....

.....

*(Ghi cụ thể nội dung vi phạm tương ứng theo các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác theo quy định).*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo vi phạm của tổ hợp tác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Cơ quan quản lý thuế.....<br>*(xã nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ);*<br>- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có);*<br>- Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 51**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác

## TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ

*Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;*

*Căn cứ Thông báo số.... ngày ..../...../..... của* (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) *về việc vi phạm của tổ hợp tác thuộc trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác;*

*Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (trường hợp thực hiện theo yêu cầu của Tòa án, nếu có);*

*Căn cứ* .....

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác sau:

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Đại diện tổ hợp tác:

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:***

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài):* ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác lá pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhản: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: …./..../….. Nơi cấp: ……

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Giới tính: ……

Sinh ngày: ……/…../…… Quốc tịch: ……

Số định danh cá nhân:…… /Số Chứng minh nhân dăn, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài)*:…… Ngáy cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: ……

*Nội dung phần cuối của Quyết định thu hồi được ghi tương ứng với từng trường hợp như sau:*

*1. Đối với trường hợp tổ hợp tác bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác để thực hiện biện pháp cưỡng chế nợ thuế theo đề nghị của cơ quan quán lý thuế:*

**Điều 2.** (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tài quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngáy …./…/…..

*2. Đối với trường hợp còn lại:*

**Điều 2.** Tổ hợp tàc có trách nhiệm thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động tổ hợp tác theo quy định.

**Điều 3.** (Cơ quan đăng ký kinh đoanh cấp xã) đăng tài quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác kèm theo Thông báo tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày …/..../…..

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chỉ của tổ hợp tác bị thu hồi GCNĐKTHT;
- Cơ quan quản lý thuế ...
*(xã nơi tổ hợp tác đăng ký địa chỉ);*
- …….;
- Lưu:….

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 52**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Về việc xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục**

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tàc xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã).....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: .....Website: .....

Căn cứ:

- Kết luận/biên bản làm việc về việc.....;

- .....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo về việc xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã của lần đăng ký ....., ngày đăng ký .../.../.... đối với *(tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, mã số)* là không đúng quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định như sau: ..... *(Ghi cụ thể nội dung thực hiện khóng đúng về hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định).*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) sẽ thực hiện lại việc xử lý hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nêu trên theo đúng quy định về hồ sơ, trinh tự, thủ tục.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - .....; - Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 53**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã báo cáo về việc tuân thủ các quy định tại Luật Hợp tác xã và Nghị định về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ .....
(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã): .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: ..... Website: .....

**Yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã báo cáo về các nội dung sau:**

.....
.....
.....

Tổ hợp tác/ hợp tác xã/ liên hiệp hợp tác xã có trách nhiệm bào cáo về các nội dung nêu trên trong thời hạn ..... ngáy kể từ ngày (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ra Thông báo này.

Trong thời hạn 30 ngày (đối với tổ hợp tác)/12 tháng (đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) kể từ ngày hết hạn gửi báo cáo mà (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) không nhận được báo cáo của tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã thì tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã sẽ bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 65 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP (đối với tổ hợp tác)/điểm c khoản 1 Điều 103 Luật Hợp tác xã và khoản 2 Điều 54 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP (đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã).

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- .....;<br>- Lưu: ..... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 54**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng dại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh được cấp trên cơ sở hồ sơ đăng ký có nội dung kê khai không trung thực, không chính xác là không có hiệu lực**

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sờ chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã): .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Căn cứ:

- Kết luận/biên bán làm việc .....
- Cân cứ khác *(nếu có)*:.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh dược cấp trên cơ sở hồ sơ dăng ký có nội dung kê khai không trung thực, không chính xác là không có hiệu lực như sau: .....

*(Ghi cụ thể nội dung tương ứng với các trường hợp theo quy định).*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tải thông báo này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký đoanh nghiệp.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Cơ quan quản lý thuế;
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền:....;
- Lưu: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 55**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# THÔNG BÁO

**Về việc yêu cầu thay đổi tên tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp**

Kính gửi: *(Tên tổ hợp tác/hợp tác xã)*
Địa chỉ trụ sở chính:
Mã số: *(Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã): .....
Địa chỉ trụ sở: .....
Điện thoại: ..... Fax: .....
Thư điện tử: .....Website: .....
Căn cứ:
- Văn bản đề nghị .....;
- Văn bản kết luận .....;
-.....

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) yêu cầu tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã thực hiện thay đổi tên tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ra Thông báo này.

Kèm theo Thông báo này có:

1. .....
2. .....

Sau thời hạn trên, nếu tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã không đăng ký thay đổi tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo yêu cầu, (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm để xử lý theo quy định.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- Cơ quan có thẩm quyền khác:... *(nếu có);*<br>- Lưu:.... | **TRƯỞNG ĐƠN VỊ**<br>*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 56**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc hủy bỏ quyết định thu hồi và khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã**

**TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH ĐOANH CẤP XÃ**

Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ khác *(nếu có)*.....;

Trên cơ sở xác định của (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) về việc tổ hợp tác/hợp tác xã không thuộc trường hợp phải thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt dộng chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã;

Trên cơ sở đề nghị của ..... (*tên cơ quan quản lý thuế*) tại văn bản số .... ngày .... về việc đề nghị khôi phục tình trạng pháp lý của tổ hợp tàc/hợp tác xã, chi nhảnh, văn phòng đại diện sau khi tổ hợp tác/hợp tàc xã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận dăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận dăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã số ... ngày .../..../.... của (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) như sau:

- *Đối với tổ hợp tác thì ghi:*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Đại diện tổ hợp tác:

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:***

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài):* ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thánh lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: ..../..../..... Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp phàp của pháp nhăn:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngáy: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân:..... /Số Chứng minh nhân dăn, Hộ chiều, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện lả người nước ngoài):*..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

- *Đối với hợp tác xã thì ghi:*

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đăng ký lần đầu, ngáy.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thử: ....., ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(đối với trường hợp không có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Do[24]:

[24] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, thàng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cà nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ cò giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Tình trạng pháp lý của hợp tàc xã: .....

Có các chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh: .....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện: .....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

- *Đối với chi nhánh/văn phòng đại diện thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/mã sồ thuế của chì nhành/văn phòng đại diện: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay dổi lấn thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp không có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):.... Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Do:

Ông/Bà *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ cò giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối vời người đứng đầu là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người dứng đầu chi nhánh/văn phòng dại diện.

Tình trạng phàp lý của chi nhánh/văn phòng dại diện: .....

Có các địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã /Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

**Điều 2.** (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã đã được hủy bỏ Quyết định thu hồi tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời cặp nhật tình trạng phàp lý của tổ hợp tác/hợp tác xã/ chi nhành, văn phòng dại diện, địa diểm kinh doanh thuộc chi nhánh trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tàc xã, đăng tài Quyết định này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kế từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chỉ tổ hợp tác/hợp tác xã bị thu hồi GCNĐK/GCNĐKHĐ CN, VPĐĐ;
- Cơ quan quản lý thuế *(nơi tổ hợp tác/hợp tác xã đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyến khác:..... *(nếu có);*
- Lưu: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên vả đóng dấu)*

**Mẫu số 57**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện**

## TRƯỞNG CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH ĐOANH CẤP XÃ

Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Thông báo số ..... ngày ..../..../..... của (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) về việc vi phạm của tổ hợp tác, hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại điện;

Căn cứ yêu cầu của Tòa án về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phóng đại diện của lần đăng ký thay đổi/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện *(nếu có, ghi tên, số, ký hiệu, ngày, tháng, năm văn bản của Tòa án về việc thu hồi)*;

Căn cứ khác (*nếu có*): .....

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận dăng ký hoạt động chi nhánh, văn phóng dại diện của lần đăng ký thay đổi/ Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tàc xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phóng đại diện như sau:

- *Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác của lần đăng ký thay đổi*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Đại diện tổ hợp tác:

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:***

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài):* ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: ..../..../..... Nơi cấp: .....

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân:..... /Số Chứng minh nhân đân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài):*..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

- *Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã của lần đăng ký thay đổi*

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tàc xã/Mã số thuế: .....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (*trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã*): ..... Ngày cấp: ..../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Đo[25]:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoái hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài*): ..... Ngáy cấp: ..... Nơi cấp: .....

Chức đanh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

- *Trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi*

Tên chi nhánh/văn phóng đại điện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã sổ/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngáy.....tháng.....năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp khóng cò mã sổ/mã số thuế của chi nhánh/văn phông đại diện*):..... Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website:

---

[25] Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật.

Do:

Ông/Bá (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, thàng, năm sinh: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân đân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đứng đấu là người nước ngoài*): ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đứng đấu chi nhánh/vân phòng đại điện.

Là chi nhánh/văn phóng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Số Giấy chứng nhận đâng ký kinh doanh (*chi kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế*): ..... Ngày cấp .../.../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

- *Trường hợp thu hồi Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã*

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tàc xã/Mã số thuế: .....

Giấy xác nhận số ..... ngày ..../..../..... của (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) về việc thay đối nội đung đâng ký hợp tác xã.

- *Trường hợp thu hồi Giấy xác nhận về việc thay đối nội dung đăng ký tổ hợp tác*

Tên tổ hợp tàc (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số tổ hợp tàc/Mã số thuế: .....

Giấy xác nhận số ..... ngáy ..../..../..... của (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) vế việc thay đối nội dung đăng ký tổ hợp tác.

- *Trường hợp thu hồi Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện*

Tên chi nhánh/văn phòng đại điện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Giấy xác nhận số ..... ngày ..../..../..... của (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhanh, văn phòng đại diện.

** Trường hợp thực hiện thu hồi theo quyết định của Tôa án thì ghi cụ thế nội dung thu hồi theo quyết định của Tôa án.*

**Điều 2.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận dăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận dăng ký hoạt động chi nhánh, văn phóng đại diện/Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Giấy xác nhận vế việc thay đối nội dung đăng ký hợp tác xã, đăng ký hoạt động chi nhánh, vân phòng dại diện trên cơ sở hổ sơ hợp lệ của lần đăng ký .../Thông báo thay dổi nội dung đăng ký tổ hợp tác/Thông báo thay dổi nội dung đâng ký hợp tác xã. Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp: .....

** Trường hợp thực hiện theo quyết định của Tòa án thì ghi cụ thể nội dung theo quyết định của Tòa án.*

**Điều 3.** (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) đăng tài quyết định thu hồi này trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

**Điều 4.** Quyết định này cò hiệu lực kế từ ngày ký.

***Nơi nhận:***
- Tên, địa chi tổ hợp tác/hợp tác xã bị thu hồi GCNĐK/GCNĐKHĐ chi nhánh, văn phòng đại diện;
- Cơ quan quản lý thuế *(nơi tổ hợp tác/hợp tác xã đăng ký trụ sở);*
- Cơ quan có thẩm quyền khác:..... *(nếu có);*
- Lưu: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 58**

| | |
|---|---|
| **CƠ QUAN ĐĂNG KÝ KINH DOANH CẤP XÃ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | ....., *ngày..... tháng..... năm .....* |

**THÔNG BÁO**
**Về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện**

Căn cứ Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

Căn cứ Quyết định số .... ngày .... tháng .... năm .... về việc hủy bó Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng dại diện.

(Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) thông báo về việc khôi phục Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

- *Đối với tổ hợp tác thì ghi:*

Tên tổ hợp tác *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số tổ hợp tác/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại:..... Fax: .....

Thư điện tử:.....Website: .....

Đại diện tổ hợp tác:

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là cá nhân thì ghi:***

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Giới tính: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Quốc tịch: .....

Số định danh cá nhân: ...../Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài):* ..... Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

***Trường hợp đại diện tổ hợp tác là pháp nhân thì ghi:***

Tên pháp nhân: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương:

Ngày cấp: …./..../….. Nơi cấp: ……

Người đại diện hợp pháp của pháp nhân:

Họ, chữ đệm và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*: ……

Giới tính: ……

Sinh ngày: ……/…../…… Quốc tịch: ……

Số định danh cá nhân:…….. /Số Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài *(đối với người đại diện là người nước ngoài)*:…… Ngày cấp: ... Nơi cấp: .....

Địa chỉ liên lạc: ……

- *Đối với hợp tác xã thì ghi:*

Tên hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Đăng ký lần đầu, ngày……tháng……năm……

Đăng ký thay đổi lần thứ: ……, ngày……thàng……năm……

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh *(đối với trường hợp khóng có mã số hợp tác xã/mã số thuế)*: …… Ngày cấp …/…/…… Nơi cấp: ……

Tình trạng pháp lý: ……..

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

Do[1]:

- Ông/Bà (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, thàng, năm sinh: ...../ ...../ ..... Quốc tịch: .....

Số định danh cà nhân: ...../Sổ Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tớ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với người đại diện theo pháp luật là người nước ngoài*): …… Ngày cấp: …… Nơi cấp: ……

Chức danh: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Là người đại diện theo pháp luật.

Có các chi nhánh/văn phóng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý chi nhánh: .....

[1] Ghi thông tin của tất cả người đại điện theo pháp luật trong trường hợp hợp tác xã có nhiều hơn 01 người đại diện theo phập luật.

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý văn phòng đại diện: .....

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

- *Đối với chi nhánh/văn phóng đại diện thì ghi:*

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngáy.....tháng.....năm.....

Nơi cấp: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (*trường hợp khóng có mã số/mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện*):.... Ngày cấp: .../.../... Nơi cấp:.....

Tình trạng pháp lý: .....

Có các dịa điểm kinh đoanh trực thuộc chi nhánh:

Tên, mã số, địa chỉ, tình trạng pháp lý địa điểm kinh doanh: .....

Là chi nhánh/văn phòng đại diện của hợp tác xã sau:

Tên hợp tác xã *(ghi bằng chữ in hoa)*: .....

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Thư điện tử: ..... Website: .....

(Cơ quan dăng ký kinh doanh cấp xã) gửi thông báo tới *(Tên Cơ quan quán lý thuế .....)* đế phối hợp quàn lý.

***Nơi nhận:***
- Cơ quan quản lý thuế (nơi tổ hợp tác/hợp tác xã đăng ký trụ sở);
- Lưu: .....

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 59**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ CHỨC**[1] | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| —— | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Cơ quan đăng ký kinh doanh yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã[2] thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

*1. Trường hợp cá nhân đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP thì ghi:*

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ...../ .....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhân: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp không có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ở hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

---

[1] Chỉ kê khai tên đối với tổ chức.

[2] Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

| |
|---|
| Xã/Phường/Đặc khu: ..... |
| Tỉnh/Thánh phố trực thuộc Trung ương: ..... |

*2. Trường hợp tổ chức đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP thì ghi:*

Tên tổ chức: .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thánh lập (*nếu có*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Họ, chữ đệm và tên người đại diện: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện: .....

Ngày cấp: ..../..../... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Đề nghị (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ... yêu cầu tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tên chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh như sau:

Tên tổ hợp tàc/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/Mã số thuế: .....

Tên chi nhánh/văn phóng đại điện/địa điểm kinh doanh (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Mã số/mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện/mã số địa điểm kinh doanh:

Lý do đề nghị: .....

.....

Kèm theo Giấy để nghị này có:

1. .....

2. .....

3. .....

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết hoàn toán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và tái liệu kèm theo.

**NGƯỜI ĐỀ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**

(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)[3]

[3] Người đề nghị ký và ghi họ tên/Người đại diện của tổ chức ký và ghi họ tên và đóng dấu vào phần này.

**Mẫu số 60**

| | |
|---|---|
| **TÊN TỔ CHỨC**[1] | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ——— | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: ..... | *....., ngày..... tháng..... năm .....* |

# GIẤY ĐỀ NGHỊ

**Thu hồi giấy tờ[2] do nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã là giả mạo**

Kính gửi: (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) .....

*1. Trường hợp cá nhân đề nghị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP thì ghi:*

Tôi là (*ghi họ tên bằng chữ in hoa*): .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... / ...../ .....

Giới tính: .....

Số định danh cá nhăn: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Thư điện tử (nếu có): .....

*Trường hợp khóng có số định danh cá nhân hoặc việc kết nối giữa Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dán cư bị gián đoạn thì đề nghị kê khai các thông tin cá nhân dưới đây:*

Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Số Hộ chiếu/Hộ chiếu nước ngoài hoặc giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiều nước ngoài (*đối với cá nhân là người nước ngoài*): .....

Ngày cấp: ..../..../.... Nơi cấp: .....

Nơi thường trú:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Đặc khu: .....

Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

Nơi ờ hiện tại:

Số nhà/phòng, ngách (hẻm), ngõ (kiệt), đường/phố/đại lộ: .....

---

[1] Chỉ kê khai tên đối với tổ chức.

[2] Tên giấy tờ đề nghị thu hồi: Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện đối vói trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện là giả mạo hoặc đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của lần đăng ký thay đổi được cấp trên cơ sở nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi là giả mạo.

Tổ/xóm/ấp/thôn: .....
Xã/Phường/Đặc khu: .....
Tỉnh/Thành phố trực thuộc Trung ương: .....

*2. Trường hợp tổ chức đề nghị thu hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 295/2026/NĐ-CP thì ghi:*

Tên tổ chức: .....

Mã số doanh nghiệp/Số Quyết định thành lập (*nếu có*): .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Họ, chữ đệm và tên người đại diện: .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân của người đại diện: .....

Ngáy cấp: ..../..../... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): .../.../...

Đề nghị thu hồi (*Tên giấy tờ đề nghị thu hồi*) được cấp lần thứ ... (nếu có) ngày .../.../... tại (Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã) ..... của:

Tên tổ hợp tàc/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/chi nhánh/văn phòng đại diện (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số tồ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/Mã số/mã số thuế chi nhánh/văn phòng đại diện: .....

Lý do đề nghị thu hồi: .....

.....

Kèm theo Giấy đế nghị này có:

1. .....

2. .....

3. .....

Tôi/(Tên tổ chức) cam kết hoán toán chịu trách nhiệm trước pháp luật vế tính hợp pháp, chính xàc và trung thực của nội dung Giấy đề nghị náy vá tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI DÈ NGHỊ/NGƯỜI ĐẠI DIỆN**
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)[3]

[3] Người đề nghị ký và ghi họ tên/Người đại diện của tổ chức ký và ghi họ tên và đóng dấu vào phần này.

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CHỮ CÁI VÀ KÝ HIỆU SỬ DỤNG TRONG ĐẶT TÊN TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ/ CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 162/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**1. Danh mục chữ cái**

| Chữ in hoa | Chữ in thường | Chữ in hoa | Chữ in thường |
|---|---|---|---|
| A | a | N | n |
| Ă | ă | O | o |
| Â | â | Ơ | ơ |
| B | b | Ô | ô |
| C | c | P | p |
| D | d | Q | q |
| Đ | đ | R | r |
| E | E | S | s |
| Ê | ê | T | t |
| F | f | U | u |
| G | g | Ư | ư |
| H | h | V | v |
| I | i | W | w |
| J | j | X | x |
| K | k | Y | y |
| L | l | Z | z |
| M | m | | |

**2. Danh mục ký hiệu**

| | | |
|---|---|---|
| % | & | , |
| ( | ) | . |
| - | + | : |
| \ | / | ; |
| “ | ” | ‘ |
| ’ | * | |

**Phụ lục III**

**BIỂU MẪU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ VÀ NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 162/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

| | |
|---|---|
| Mẫu số 1 | Mẫu biểu nội dung thông tin về tổ hợp tác |
| Mẫu số 2 | Mẫu biểu nội dung thông tin về hợp tác xã |
| Mẫu số 3 | Mẫu biểu nội dung thông tin về liên hiệp hợp tác xã |
| Mẫu số 4 | Mẫu biểu nội dung thông tin về quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã |

**Mẫu số I**

## MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ TỔ HỢP TÁC

Đơn vị cung cấp thông tin: Tổ hợp tác

Đơn vị nhận thông tin: **Ủy ban nhân dân cấp xã**

Kỳ cập nhật: Định kỳ hằng năm.

Nội dung thông tin:

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | **Thông tin chnng về tổ hợp tác** | | | |
| *1.1* | ***Tổ hợp tác*** | | | |
| | | | 1. Có đăng ký | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không đăng ký | Chọn thông tin |
| *1.2* | ***Mã số tổ hợp tác (đối với tổ hợp tác có đăng ký)*** | | | Nhập thông tin |
| *1.3* | ***Mã tổ hợp tác (đối với tổ hợp tác không đăng ký)*** | | | Nhập thông tin |
| *1.4* | ***Tên Tổ hợp tác*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX |
| *1.5* | ***Tên Tổ trưởng*** | | | Nhập thông tin |
| *1.5.1* | ***Số định danh cá nhân của tổ trưởng*** | | | Nhập thông tin |
| *1.5.2* | ***Ngày tháng năm sinh của tổ trưởng*** | | | Nhập thông tin |
| *1.5.3* | ***Giới tính của tổ trưởng*** | | | Nhập thông tin |
| *1.6* | ***Số điện thoại*** | | | Nhập thông tin |
| *1.7* | ***Địa chỉ tổ hợp tác*** | | | Nhập thông tin |
| *1.8* | ***Ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác (đối với tổ hợp tác có đáng ký)*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX |
| 2 | **Thông tin về thành viên** | | | |
| | Tổng số thành viên | Thành viên | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó:* | | | |
| | - Số thành viên mới trong năm | Thành viên | | Nhập thông tin |
| | - Thành viên là cá nhân | Người | | Nhập thông tin |
| | - Thành viên là pháp nhân | Tổ chức | | Nhập thông tin |
| 3 | **Kết quả sản xuất, kinh doanh** | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| *3.1* | ***Tổng doanh thu*** | Đồng | | Nhập thông tin |
| *3.2* | ***Tổng hoa lợi, lợi tức sau thuế*** | Đồng | | Nhập thông tin |

**Mẫu số 2**

## MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Hợp tác xã
Đơn vị nhận thông tin: Ủy ban nhân dân cấp xã.
Kỳ cập nhật: Định kỳ hằng năm.
Nội dung thông tin:

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| A | B | C | D | E |
| **1** | **Thông tin chung** | | | |
| ***1.1*** | ***Mã số hợp tác xã*** | | | Nhập thông tin |
| ***1.2*** | ***Tên hợp tác xã*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai hệ thống) |
| ***1.2*** | ***Số điện thoại*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai hệ thống) |
| ***1.3*** | ***Địa chỉ trụ sở chính*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX |
| ***1.4*** | ***Ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai hệ thống) |
| ***1.6*** | ***Tên người đại diện theo pháp luật*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai hệ thống) |
| ***1.7*** | ***Tổ chức quản trị*** | | | |
| | | | 1. Đầy đủ | Chọn thông tin |
| | | | 2. Rút gọn | Chọn thông tin |
| ***1.8*** | ***Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập*** | | | |
| | | | 1. Chia | Dữ liệu từ CSĐL về đăng ký HTX (khi triển khai hệ thống) |
| | | | 2. Tách | |
| | | | 3. Hợp nhất | |
| | | | 4. Sáp nhập | |
| ***1.9*** | ***Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)*** | | | |
| 1.9.1 | Tên chi nhánh | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX |
| 1.9.2 | Tên văn phòng đại diện | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1.9.3 | Tên địa điểm kinh doanh | | | (khi triển khai hệ thống) |
| *1.10* | ***Thành viên của liên hiệp hợp tác xã*** | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | Chọn thông tin |
| *1.11* | ***Thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam*** | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | Chọn thông tin |
| *1.12* | ***Hình thành từ Tổ hợp tác*** | | | |
| | | | 1. Có | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai hệ thống) |
| | | | 2. Không | |
| *1.13* | ***Lĩnh vực hoạt động*** | | | |
| | | | 1. Lĩnh vực nông nghiệp | Chọn thông tin |
| | | | 2. Lĩnh vực công nghiệp – xây dựng | |
| | | | 3. Lĩnh vực tài chính, ngân hàng và bảo hiểm | |
| | | | 4. Lĩnh vực thương mại – dịch vụ và lĩnh vực khác | |
| *1.14* | ***Phân loại hợp tác xã*** | | | |
| | | | 1. Lớn | Chọn thông tin |
| | | | 2. Vừa | |
| | | | 3. Nhỏ | |
| | | | 4. Siêu nhỏ | |
| *1.15* | ***Kết quả xếp loại của hợp tác xã*** | | | Kèm theo Bản đánh giá của hợp tác xã |
| | | | 1. Tốt | Chọn thông tin |
| | | | 2. Khá | |
| | | | 3. Trung bình | |
| | | | 4. Yếu | |
| *1.16* | ***Tổng cộng nguồn vốn*** | Tr đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | | | chính của Bộ Tài chính |
| *1.17* | ***Hợp tác xã cho vay nội bộ*** | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| **2** | **Thông tin về bộ máy quản lý** | | | |
| *2.1* | ***Tổng số cán bộ quản lý, điều hành (thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc (phó tổng giám đốc), kiểm soát viên)*** | Người | | |
| 2.1.1 | Số cán bộ đạt trình độ trung cấp | Người | | Nhập thông tin |
| 2.1.2 | Số cán bộ đạt trình độ cao đẳng | Người | | |
| 2.1.3 | Số cán bộ đạt trình độ đại học | Người | | |
| 2.1.4 | Số cán bộ đạt trình độ trên đại học | Người | | |
| *2.2* | ***Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong hợp tác xã*** | | | |
| | | | 1. Đảng | Chọn thông tin |
| | | | 2. Công đoàn | |
| | | | 3. Đoán Thanh niên | |
| | | | 4. Tổ chức khác | |
| **3** | **Thông tin về thành viên** | | | |
| *3.1* | ***Tổng số thành viên*** | Thành viên | | Nhập thông tin |
| | Trong đó: | | | |
| | - Số thánh viên mới trong năm | Thành viên | | Nhập thông tin |
| | - Số thánh viên ra khỏi hợp tác xã trong năm | Thánh viên | | |
| *3.2* | ***Thành viên chính thức*** | | | |
| 3.2.1 | Thành viên là cá nhân là công dán Việt Nam | Thành viên | | Nhập thông tin |
| 3.2.2 | Thành viên là cá nhản là nhà đầu tư nước ngoài | Thánh viên | | |
| 3.2.3 | Thành viên là hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhản thành lập, hoạt động tại Việt Nam | Thảnh viên | | |
| 3.2.4 | Thành viên là pháp nhản Việt Nam | Thánh viên | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| ***3.3*** | ***Thành viên liên kết góp vốn*** | | | |
| 3.3.1 | Thành viên là cá nhân là công dân Việt Nam | Thánh viên | | Nhập thông tin |
| 3.3.2 | Thành viên là cá nhán là nhà đầu tư nước ngoài | Thánh viên | | |
| 3.3.3 | Thánh viên lâ hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhản thành lập, hoạt động tại Việt Nam | Thánh viên | | |
| 3.3.4 | Thành viên là pháp nhân Việt Nam | Thánh viên | | |
| ***3.4*** | ***Thành viên liên kết không góp vốn*** | | | |
| 3.4.1 | Thánh viên là cá nhân là công dản Việt Nam | Thánh viên | | Nhập thông tin |
| 3.4.2 | Thánh viên là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam từ đú 18 tuổi trớ lên | Thành viên | | |
| 3.4.3 | Thành viên là hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách phàp nhân thánh lập, hoạt động tại Việt Nam | Hộ | | |
| 3.4.4 | Thành viên là pháp nhân Việt Nam | Thánh viên | | |
| **4** | **Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác** | | | |
| ***4.1*** | ***Tổng cộng tài sán*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| ***4.2*** | ***Tài sán chung không chia*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| | Trong dó: | | | |
| | - Tài sàn hình thành từ quỹ chung không chia | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| ***4.3*** | ***Thông tin về vốn điều lệ*** | | | |
| 4.3.1 | Tổng vổn điều lệ | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| 4.3.2 | Vốn góp tối đa của thành viên | Tr Dồng | | Nhập thông tin |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 4.3.3 | Tổng vốn góp của thành viên nước ngoài | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| ***4.4*** | ***Thông tin về quỹ*** | | | |
| 4.4.1 | Quỹ chung không chia của hợp tác xã | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| | Trong đô | | | |
| | - Nguồn thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| 4.4.2 | Quỹ khác (nếu có) | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| ***4.5*** | ***Thông tin về các hoạt động khác*** | | | |
| 4.5.1 | Thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| 4.5.2 | Góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| 4.5.3 | Hoạt động cho vay nội bộ | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| 4.5.4 | Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| 4.5.5 | Liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| **5** | **Kết quả sản xuất kinh doanh** | | | Kèm theo Báo cáo tài chính của hợp tác xã |
| ***5.1*** | ***Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| | Trong đó: | | | |
| | - Doanh thu của giao dịch nội bộ | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | | | chính của Bộ Tài chính |
| *5.2* | ***Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| *5.3* | ***Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên*** | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| *5.4* | ***Tổng số lao động làm việc thường xuyên*** | Người | | Nhập thông tin |
| | Trong đó: | | | |
| | - Số lao động thường xuyên mới trong năm | Người | | Nhập thông tin |
| | - Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã | Người | | Nhập thông tin |
| | - Số lao động thường xuyên không phải là thành viên | Người | | Nhập thông tin |

**Mẫu số 3**

## MẪU BIỂU NỘI ĐUNG THÔNG TIN VỀ LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Hợp tác xã

Đơn vị nhận thông tin: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Kỳ cập nhật: Định kỳ hằng năm.

Nội dung thông tin:

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| A | B | C | D | E |
| **I** | **Thông tin chung** | | | |
| ***1.1*** | ***Mã số liên hiệp hợp tác xã*** | | | Nhập thông tin |
| ***1.2*** | ***Tên liên hiệp hợp tác xã*** | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| ***1.3*** | ***Số điện thoại*** | | | |
| ***1.4*** | ***Địa chỉ trụ sở chính*** | | | |
| ***1.5*** | ***Ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký*** | | | |
| ***1.6*** | ***Tên người đại diện theo pháp luật*** | | | |
| ***1.7*** | ***Tổ chức quản trị*** | | | |
| | | | 1. Đầy đủ | Chọn thông tin |
| | | | 2. Rút gọn | |
| ***1.8*** | ***Hình thành từ chia, tách, hợp nhất, sáp nhập*** | | | |
| | | | 1. Chia | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| | | | 2. Tách | |
| | | | 3. Hợp nhất | |
| | | | 4. Sáp nhập | |
| ***1.9*** | ***Chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (nếu có)*** | | | |
| 1.9.1. | Tên chi nhánh | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| 1.9.2 | Tên văn phòng đại diện | | | |
| 1.9.3. | Tên địa diểm kinh doanh | | | |
| ***1.10*** | ***Thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam*** | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| *1.11* | ***Kết quả xếp loại của liên hiệp hợp tác xã*** | | | |
| | | | 1. Tốt | Chọn thông tin |
| | | | 2. Khá | |
| | | | 3. Trung bình | |
| | | | 4. Yếu | |
| *1.12* | ***Tổng cộng nguồn vốn*** | Tr đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| *1.13* | ***Liên hiệp hợp tác xã cho vay nội bộ*** | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| **2** | **Tổng số cán bộ quản lý, điều hành (thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, giám đốc (tổng giám đốc), phó giám đốc (phó tổng giám đốc), kiểm soát viên** | Người | | |
| *2.1* | ***Số cán bộ quản lý trình độ trung cấp*** | Người | | Nhập thông tin |
| *2.2* | ***Số cán bộ quản lý trình độ cao đẳng*** | Người | | |
| *2.3* | ***Số cán bộ quản lý trình độ đại học*** | Người | | |
| *2.4* | ***Số cán bộ quản lý trình độ trên đại học*** | Người | | |
| **3** | ***Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong liên hiệp hợp tác xã*** | | | |
| | | | 1. Đảng | Chọn thông tin |
| | | | 2. Công đoàn | |
| | | | 3. Đoàn Thanh niên | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | | 4. Tổ chức khác | |
| 4 | **Thông tin về thành viên** | | | |
| ***4.1*** | ***Tổng số hợp tác xã thành viên*** | Thành viên | | Nhập thông tin |
| ***4.2*** | ***Tổng số thành viên chính thức*** | Thành viên | | Nhập thông tin |
| 4.2.1 | Số thành viên là hợp tác xã | Thánh viên | | Nhập thông tin |
| 4.2.2 | Số thành viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Thành viên | | |
| ***4.3*** | ***Tổng số thành viên liên kết góp vốn*** | Thành viên | | Nhập thông tin |
| 4.3.1 | Số thành viên là hợp tác xã | Thành viên | | Nhập thông tin |
| 4.3.2 | Số thánh viên là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài | Thành viên | | |
| 4.3.3 | Số thành viên liên kết góp vốn là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) | Thành viên | | |
| ***4.4*** | ***Tổng số thánh viên liên kết không góp vốn*** | Thành viên | | Nhập thông tin |
| 4.4.1 | Số thành viên là hợp tác xã | Thành viên | | Nhập thông tin |
| 4.4.2 | Số thành viên là pháp nhân Việt Nam (không bao gồm hợp tác xã và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) | Thành viên | | |
| 5 | **Thông tin về tài sản, vốn, quỹ, hoạt động khác** | | | |
| ***5.1*** | ***Tổng cộng tài sản*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| ***5.2*** | ***Tài sản chung không chia*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| | | | | chính của Bộ Tài chính |
| | Trong đó: | | | |
| | - Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| ***5.3*** | ***Thông tin về vốn điều lệ*** | | | |
| 5.3.1 | Tổng vốn điều lệ | Đồng | | Nhập thông tin |
| 5.3.2 | Vốn góp tối đa của thành viên | Đồng | | Nhập thông tin |
| 5.3.3 | Tổng vốn góp của thành viên nước ngoài | Đồng | | Nhập thông tin |
| ***5.4*** | ***Thông tin về quỹ*** | | | |
| 5.4.1 | Quỹ chung không chia của liên hiệp hợp tác xã | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| | Trong đó: | | | |
| | - Hình thành từ thu nhập từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| 5.4.2 | Quỹ khác (nếu có) | Tr Đồng | | Nhập thông tin |
| ***5.5*** | ***Thông tin về các hoạt động khác*** | | | |
| 5.5.1 | Thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| 5.5.2 | Góp vốn, mua cổ phần tham gia doanh nghiệp | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |
| 5.5.3 | Hoạt động cho vay nội bộ | | | |
| | | | 1. Có | Chọn thông tin |
| | | | 2. Không | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| **6** | **Kết quả sản xuất kinh doanh** | | | Kèm theo Báo cáo tài chính của liên hiệp hợp tác xã |
| ***6.1*** | ***Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| | Trong đó: | | | |
| | - Doanh thu của giao dịch nội bộ | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| ***6.2*** | ***Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp*** | Tr Đồng | | Dữ liệu từ CSDL tổng hợp về tài chính của Bộ Tài chính |
| ***6.3*** | ***Tổng số lao động thường xuyên trong liên hiệp hợp tác xã*** | Người | | Nhập thông tin |
| | Trong đó: | | | |
| | - Số lao động thường xuyên mới trong năm | Người | | Nhập thông tin |
| ***6.4*** | ***Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên*** | Tr Đồng | | Nhập thông tin |

**Mẫu số 4**

## MẪU BIỂU NỘI DUNG THÔNG TIN VỀ QUẢN LÝ TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ

Đơn vị cung cấp thông tin: Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; bộ, ngành, cơ quan liên quan (nếu có).

Đơn vị nhận thông tin: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Bộ Tài chính; thông tin cập nhật của bộ, ngành, cơ quan liên quan (nếu có).

Kỳ cập nhật: định kỳ hằng năm.

Nội dung thông tin:

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **A** | **TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ** | | | | |
| **I** | **TỔ HỢP TÁC** | | | | |
| **1** | **Tổng số tổ hợp tác** | THT | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| | - Số THT có đăng ký | THT | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| **2** | **Tổng số thành viên tổ hợp tác** | Thánh viên | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 1) |
| | *Trong đó:* | | | | |
| | Số thành viên mới trong năm | Thành viên | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 1) |
| **3** | **Tổng doanh thu của tổ hợp tác** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 1) |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| **4** | **Tổng hoa lợi, lợi tức của tổ hợp tác** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 1) |
| **II** | **HỢP TÁC XÃ** | | | | |
| **1** | **Tổng số hợp tác xã** | HTX | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| | *Trong đó:* | | | | |
| | Số hợp tác xã đang hoạt động | HTX | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai hệ thống) |
| | Số hợp tác xã ngừng hoạt động | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập mới trong năm | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã giải thể trong năm | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản | HTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | Số hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã thành lập doanh nghiệp | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã có thành viên là pháp nhân Việt Nam | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã có thành viên là cá nhân là nhà đầu tư nước ngoài | HTX | | | |
| | Số hợp tác xã có thành viên là người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên | HTX | | | |
| | Số xã đạt chuẩn tiêu chí số 3.6 về xã có HTX hoạt động hiệu quả (thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới) | Xã | | | Nhập thông tin |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | Số hợp tác xã là thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam | HTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | Số hợp tác xã cho vay nội bộ | HTX | | | |
| 2 | **Tổng số thành viên hợp tác xã** | Thành viên | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | Trong đó: | | | | |
| | - Số thành viên mới trong năin | | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Số thành viên ra khỏi hợp tác xã trong năm | | | | |
| 3 | **Tổng cộng tài sản** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| 4 | **Tài sản chung không chia** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | Trong đó: | | | | |
| | - Tài sản hình thành từ quỹ chung không chia | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| 5 | **Quỹ chung không chia của hợp tác xã** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | Trong đó: | | | | |
| | - Nguồn thu nhập từ giao dịch nội bộ của hợp tác xã | Đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| 6 | **Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | *Trong đó:* | | | | |
| | - Doanh thu của giao dịch nội bộ | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| 7 | **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| 8 | **Tổng số lao động làm việc thường xuyên** | Người | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Số lao động thường xuyên mới | Người | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Số lao động thường xuyên là thành viên hợp tác xã | Người | | | |
| | - Số lao động thường xuyên không phải là thành viên | Người | | | |
| 9 | **Thu nhập bình quân/tháng của 1 lao động làm việc thường xuyên** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| 10 | **Tổng số cán bộ quản lý, điều hành của hợp tác xã** | Người | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | *Trong đó:* | | | | |
| | - Số cán bộ trình độ trung cấp | Người | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Số cán bộ trình độ cao đẳng | Người | | | |
| | - Số cán bộ trình độ đại học | Người | | | |
| | - Số cán bộ trình độ trên đại học | Người | | | |
| **11** | **Kết quả xếp loại của hợp tác xã** | | | | |
| | - Tổng số lượng hợp tác xã đạt loại tốt | HTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Tổng số lượng hợp tác xã đạt loại khá | HTX | | | |
| | - Tổng số lượng hợp tác xã đạt loại trung bình | HTX | | | |
| | - Tổng số lượng hợp tác xã đạt loại yếu | HTX | | | |
| **12** | **Tổng cộng nguồn vốn** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| **13** | **Phân loại hợp tác xã** | | | | |
| ***13.1*** | ***Số hợp tác xã nông nghiệp*** | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô lớn | HTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô vừa | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô nhỏ | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô siêu nhỏ | HTX | | | |
| ***13.2*** | ***Số hợp tác xã công nghiệp – xây dựng*** | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô lớn | HTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô vừa | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô nhỏ | HTX | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô siêu nhỏ | HTX | | | tương ứng tại Mẫu số 2) |
| *13.3* | ***Số hợp tác xã tài chính, ngân hàng và bảo hiểm*** | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô lờn | HTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô vừa | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mỏ nhỏ | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô siêu nhỏ | HTX | | | |
| *13.4* | ***Số hợp tác xã thương mại – dịch vụ và khác*** | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô lờn | HTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 2) |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô vừa | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô nhỏ | HTX | | | |
| | - Tổng số hợp tác xã quy mô siêu nhỏ | HTX | | | |
| **III** | **LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ** | | | | |
| **1** | **Tổng số liên hiệp hợp tác xã** | LH HTX | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| | *Trong đó:* | | | | |
| | - Số liên hiệp hợp tác xã đang hoạt động | LH HTX | | | Dữ liệu từ CSDL về đăng ký HTX (khi triển khai Hệ thống) |
| | - Số liên hiệp hợp tác xã ngừng hoạt động | LHHTX | | | |
| | - Số liên hiệp hợp tác xã thành lập mới trong năm | LH HTX | | | |
| | - Số liên hiệp hợp tác xã giải thể trong năm | LH HTX | | | |
| **2** | **Tổng số hợp tác xã thành viên** | Thành viên | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội duug nhập, chọn thông tiu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | tương ứng tại Mẫu số 3) |
| 3 | **Số liên hiệp hợp tác xã cho vay nội bộ** | LHHTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| 4 | **Tổng cộng tài sản** | Tr đống | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| 5 | **Tài sản chung không chia** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ừng tại Mẫu số 3) |
| | *Trong đó:* | | | | |
| | - Tái sản hình thành từ quỹ chung khỏng chia | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| 6 | **Quỹ chung không chia của liên hiệp hợp tảc xã** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ừng tại Mẫu số 3) |
| | Trong đó: | | | | |
| | - Nguồn thu nhập từ giao dịch nội bộ của liên hiệp hợp tác xã | Tr đống | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| 7 | **Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh** | Tr đống | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| | *Trong đó:* | | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | - Doanh thu của giao dịch nội bộ | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| **8** | **Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** | Tr đồng | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| **9** | **Tổng số lao động làm việc thường xuyên** | Người | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| **10** | **Kết quả xếp loại của liên hiệp hợp tác xã** | | | | |
| | - Tổng số lượng liên hiệp hợp tác xã đạt loại tốt | LHHTX | | | Dữ liệu từ hệ thống (tổng hợp từ trường thông tin tương ứng tại Mẫu số 3) |
| | - Tổng số lượng liên hiệp hợp tác xã đạt loại khá | LHHTX | | | |
| | - Tổng số lượng liên hiệp hợp tác xã đạt loại trung bình | LHHTX | | | |
| | - Tổng số lượng liên hiệp hợp tác xã đạt loại yếu | LHHTX | | | |
| **B** | **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ** | | | | |
| **1** | **Chính sách phát triển nguồn nhân lực, thôug tin, tư vấn** | | | | |
| **1.1** | **Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực** | | | | |
| 1.1.1 | Số người được đào tạo | Người | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 1.1.2 | Số người được bồi dưỡng | Người | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngăn sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 1.1.3 | Hỗ trợ kinh phí biên soạn, xây dựng, phát hành chương trình, giáo trình | | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 1.1.4 | Hỗ trợ lao động chất lượng cao về lám việc tại các tổ chức kinh tế tập thể | Người | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngăn sách trung ương | Tr đồng | | | |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| 1.1.5 | Xây dựng và triển khai các chương trình truyền thông | | | | |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung uhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 1.2 | **Hỗ trợ thôug tin** | | | | |
| | Số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vồn khác | Tr đồng | | | |
| 1.3 | **Hỗ trợ xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn** | | | | |
| | - Sồ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cá nhân, tổ chức được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 1.4 | **Hỗ trợ nhân rộng mô hiuh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả** | | | | |
| | - Số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |

| TT | Trường thôug tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọn thông tiu | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 2 | **Chính sách đất đai** | | | | |
| | Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| 3 | **Chính sách thuế, phí và lệ phí** | | | | |
| | Số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| 4 | **Chính sách tiếp cận vốu, bảo hiểm** | | | | Nhập thông tin |
| *4.1* | ***Tổng số hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ tiếp cận vốn*** | HTX, LHHTX | | | |
| | - Tổng kinh phí hỗ trợ vốn vay, ưu đãi | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | Trong đó: Tổng kinh phí cho vay ưu đãi tứ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| *4.2* | ***Tổng sổ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ bảo hiểm*** | HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| 5 | **Chính sách ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số** | | | | |
| | Số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ: | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | Trong đó: | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 6 | **Chính sách tiếp cận và nghiên cứu thị trường** | | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung nhập, chọu thôug tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | Sổ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| 7 | **Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầug, trang thiết bị** | | | | |
| *7.1* | ***Số THT, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng*** | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| *7.2* | ***Sổ tổ hợp tác, hợp tảc xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ trang thiết bị*** | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| 8 | **Chíuh sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro** | | | | |

| TT | Trường thôug tin | ĐVT | Số lượng | Nội duug nhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | Số tố hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đống | | | |
| **9** | **Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp** | | | | |
| *9.1* | ***Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm*** | | | | Nhập thông tin |
| | Số tố hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đống | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| *9.2* | ***Hỗ trợ vổn, giổng, khoa học và công nghệ khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chuyển đổi sang sán xuất bến vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biển đổi khí hậu*** | | | | |
| | - Số tố hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí được hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |

| TT | Trường thông tin | ĐVT | Số lượng | Nội dung uhập, chọn thông tin | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| *9.3* | ***Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu khi tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc thuê đất, đất có mặt nước của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu sản xuất nông nghiệp tập trung*** | | | | |
| | Số tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được hỗ trợ | THT, HTX, LHHTX | | | Nhập thông tin |
| | Tổng kinh phí được hỗ trợ | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | *Trong đó* | | | | |
| | - Ngân sách trung ương | Tr đồng | | | Nhập thông tin |
| | - Ngân sách địa phương | Tr đồng | | | |
| | - Nguồn vốn khác | Tr đồng | | | |
| **10** | **Chính sách hỗ trợ tổ hợp tác chuyển đổi thành hợp tác xã** | | | | |
| | Tổng số tổ hợp tác được hỗ trợ chuyển đổi thánh hợp tác xã | THT | | | Nhập thông tin |

**Phụ lục IV**

**BIỂU MẪU ĐĂNG KÝ VÁ THÔNG BÁO VỀ HỖ TRỢ CHO TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 162/2026/TT-BTC ngày 30 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

| | |
|---|---|
| Mẫu số 1 | Đơn đăng ký nhu cầu hỗ trợ |
| Mẫu số 2 | Thông báo tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã |

**Mẫu số 1**

| | |
|---|---|
| **TÊN THT/HTX/LHHTX** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …./….. | ….., *ngày ... tháng ... năm ...* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ**

**V/v hỗ trợ…….** [i]

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu …….. [ii]

Tên THT/HTX/LHHTX (tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã):

……

Giấy chứng nhận đăng ký số ……ngày cấp ……

Địa chỉ: ……

Điện thoại: …… Fax: ……Email: ……

Người đại diện: ……

Chức vụ: ……

Số định danh cá nhân của người dại diện: ……

Căn cứ …… [iii]

đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã:

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Ngày thành lập/ngày đăng ký:[iv]

2. Số lượng thành viên:[v]

3. Số lao động:[vi]

4. Tỷ lệ giá trị giao dịch nội bộ (đối với HTX, LHHTX):[vii]

5. Tỷ lệ trích lập quỹ chung (đối với HTX, LHHTX):[viii]

**II. THUYẾT MINH SỰ PHÙ HỢP VỚI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

THT/HTX/LHHTX tự viết thuyết minh đơn giân theo các tiêu chí thụ hưởng chính sách của từng chính sách cụ thể

……

……

……

**III. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC**

……

……

Dự kiến kinh phí đề nghị hỗ trợ (ghi rõ tổng chi phí, trong đó nguồn vốn đề nghị hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có))

.....

.....

.....

**IV. CAM KẾT:** ..... (tên THT/HTX/LHHTX) cam kết:

1. Không trong thời gian thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 2 Điều 7 của Luật Hợp tác xã[ix]; không trong thời gian chấp hành bản án hình sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật[x];

2. Tính chính xác của những thông tin trên đây;

3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung, mục đích đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền;

4. Góp vốn đối ứng của THT/HTX/LHHTX (nếu có);

5. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam;

Nếu vi phạm sẽ bị dừng tiếp nhận hỗ trợ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**V. TÁI LIỆU KÈM THEO**

Liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 02 năm liên tiếp liền kề hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đối với THT/HTX/LHHTX thành lập dưới 02 năm.

2. Tài liệu khác (nếu có).

**ĐẠI DIỆN THT/HTX/LHHTX**
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu[xi])*

***Nơi nhận:***
- Như kính gửi;
- Lưu:..

---

[i] Ghi rõ nhu cầu của THT, HTX, LHHTX tại đây.

[ii] Ghi rõ tên của xã, phường, đặc khu nơi THT, HTX, LHHTX đặt trụ sở chính.

[iii] Văn bản quy định về chính sách hỗ trợ mà THT/HTX/LHHTX có nhu cầu nhận.

[iv] Theo giấy chứng nhận đăng ký THT, HTX, LHHTX.

[v] Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

[vi] Theo báo cáo tại thời điểm viết đơn.

[vii] Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

[viii] Theo báo cáo tài chính năm của năm trước liền kề.

[ix] Áp dụng đối với THT, HTX, LHHTX.

[x] Áp dụng đối với HTX, LHHTX.

[xi] THT nếu không có dấu thì không cần đóng dấu.

**Mẫu số 2**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ...** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: …./….. | *….., ngày ... tháng ... năm ...* |

**THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ NHU CẦU HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC/HỢP TÁC XÃ/LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ**

Kính gửi: Tên THT/HTX/LHHTX: ……

Căn cứ Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ đơn/hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ số... ngày... tháng... năm ……của Tổ hợp tác/hợp tàc xã/liên hiệp hợp tác xã...;

Ủy ban nhân dân xã …… tiếp nhận hồ sơ đề xuất hỗ trợ tổ hợp tác/hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã theo quy định tại Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ và thông báo như sau:

**I. Hồ sơ, tài liệu tiếp nhận**

1 ……

2 ……

3 ……

**II. Ý kiến của cơ quan tiếp nhận**

1. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện và Ủy ban nhân dân xã không có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của.... đã đủ điều kiện để tổng hợp nhu cầu hỗ trợ để chuyển tới Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có khả năng, thẩm quyền hỗ trợ khi có yêu cầu.

2. Trường hợp chưa đủ điều kiện để tổng hợp: Dề nghị bổ sung tài liệu (ghi rõ tài liệu cần bổ sung).

3. Trường hợp hồ sơ đủ diều kiện và Ủy ban nhân dân xã có khả năng và nguồn lực hỗ trợ: Hồ sơ của …… đã đủ điều kiện để Ủy ban nhàn dân xã hỗ trợ chính sách …….. (ghi cụ thể chính sách hỗ trợ).

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ....**
*(Ký, ghi rõ họ tên đóng dấu[xi])*

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lưu:..